

CHÚA NHẬT 3 MÙA VỌNG A

Lời Chúa: Is 35,1-6a.10; Gc 5,7-10; Mt 11,2-11

MỤC LỤC

1. Vở kịch dang dở.....	2
2. Đáng sẽ đến.....	3
3. Dung mạo Đức Kitô – ĐTGM. Jos Ngô Quang Kiệt	4
4. Suy niệm của ĐGM. Giuse Vũ Duy Thống.....	6
5. Còn phải đợi ai?	9
6. Kiên nhẫn đợi chờ!.....	11
7. Hãy để việc làm mình chứng về Ta	13
8. Vững tâm – Lm. Giuse Trần Việt Hùng	15
9. Đáng phải đến	18
10. Vở kịch còn dang dở – Lm. Mark Link	20
11. Đáng phải đến	22
12. Phi thường	24
13. Một đức tin luôn luôn đứng vững – Achille Degeest ..	26
14. Mùa Vọng của đức tin.....	27
15. Gioan Tiền Hô.....	29
16. Đáng phải đến	31
17. Đáng phải đến	32
18. Sứ giả của Thiên Chúa	33
19. Suy niệm của JKN.....	35
20. Thầy có thật là đáng phải đến không?	38
21. Chú giải của Noel Quesson.....	43

1. vở kịch dang dở

Có một văn sĩ, khi chết đi, còn để lại trên bàn tập bản thảo của một vở kịch. Tất cả mới chỉ là khởi đầu, chuẩn bị cho nhân vật chính xuất hiện, còn nhân vật chính ấy như thế nào thì chưa một ai được biết.

Toàn bộ Cự Ước cũng giống như một vở kịch còn dang dở kể trên, trong đó nhân vật chính chưa hề xuất hiện. Mọi người đều bàn tán, đều mong đợi Đấng Cứu Thế, nhưng tất cả mới chỉ là sự chuẩn bị mà thôi. Còn Đấng Cứu Thế như thế nào, thì chưa một ai được biết.

Từ bối cảnh này, chúng ta hãy nhìn ngắm khuôn mặt của Gioan Tiền Hồ. Trên dòng sông Giođan có một khúc nước cạn, cách biển Chết không xa. Đây là chỗ dân chúng thường qua lại để buôn bán và trao đổi tin tức. Chính tại chỗ này, Gioan Tiền Hồ đã rao giảng và rửa tội cho dân chúng. Dân chúng thắc mắc và tự hỏi: Ông là ai? Ông có phải là Đấng Cứu Thế muôn dân mong đợi hay không?

Và qua đoạn Tin Mừng sáng hôm nay Chúa Giêsu đã trả lời cho những câu hỏi này. Ngài nói với dân chúng: Gioan là người mà Kinh thánh đã đề cập đến: Ta sai sứ giả Ta đi trước Con để dọn đường cho Con. Ngài cũng trả lời một câu hỏi khác được các môn đệ của Gioan đặt ra cho Ngài: Thầy có phải là Đấng sẽ đến hay chúng tôi còn phải đợi một Đấng nào khác?

Để trả lời cho vấn nạn này, Chúa Giêsu đã mượn lời tiên tri Isaia. Thực vậy, khi nói về Đấng Cứu Thế, Isaia đã đưa ra những dấu chỉ để mọi người nhận biết Ngài: Đó là người mù được thấy, kẻ què được đi, người điếc được nghe và kẻ câm sẽ reo vui. Chủ đích của Chúa Giêsu thực rõ ràng. Chính những phép lạ Ngài làm sẽ xác quyết Ngài là ai? Là Đấng Cứu Thế tiên tri Isaia đã loan báo. Ngài đến để thiết lập vương quốc của Ngài ở trần gian.

Tuy nhiên, như chúng ta đã biết: Vương quốc ấy đã được thiết lập rồi nhưng chưa hoàn tất. Ngài trao phó cho chúng ta tiếp nối công trình của Ngài, xây dựng và hoàn tất vương quốc của Ngài trên trần gian này. Vào ngày sau hết, Ngài sẽ trở lại trong vinh quang để phán xét chúng ta về công việc này.

Hiện giờ chúng ta đang sống giữa hai biên cố: Việc Ngài giáng sinh và việc Ngài trở lại. Nhiệm vụ chúng ta không phải là ngồi chơi xơi nước mà phải xắn tay áo lên, dấn thân vào công việc Chúa đã trao phó, khi Ngài đến lần đầu trong lịch sử.

Nói một cách cụ thể hơn, đó là chúng ta phải xây dựng Nước Chúa trên trần gian, phải đem tình thương để xoá bỏ hận thù, phải đem chân lý thay cho sự giả dối, phải xây dựng cái thế giới hôm nay theo tinh thần của Chúa.

2. Đấng sẽ đến

Thầy có phải là Đấng sẽ đến hay không?

Như chúng ta đã biết, Gioan Tiên Hô vì lên tiếng chỉ trích Hêrôđê nên đã bị tống vào ngục. Từ thế giới tù đầy, ông đã sai hai môn đệ thân tín đến gặp Chúa Giêsu và đưa ra câu hỏi: Thầy có phải là Đấng sẽ đến, hay là chúng tôi còn phải đợi một Đấng nào khác?

Câu hỏi này thoạt xem ra thì có vẻ vô lý và mâu thuẫn với sứ mạng tiên hô, với sứ mạng dọn đường của Gioan. Phải chăng ông đã chẳng long trọng giới thiệu Chúa Giêsu: Đây Chiên Thiên Chúa, đây Đấng xoá tội trần gian đó sao? Phải chăng bên bờ sông Giođan ông đã chẳng xác quyết: Ngài phải rửa cho tôi chứ không phải là tôi rửa cho Ngài. Tôi không xứng đáng cúi xuống cởi dây giày cho Ngài? Rồi với những sự kiện lạ lùng sau khi Chúa Giêsu chịu phép rửa, với sự tỏ lộ đặc biệt của Chúa Thánh Thần, ông đã tin chắc Chúa Giêsu người Nadarét chính là Đấng Cứu thế được loan báo từ những thế kỷ về trước. Vậy thì tại sao bây giờ ông lại nghi ngờ và phản lại những lời đã xác quyết? Theo tôi nghĩ vấn đề được đặt ra thật quan trọng. Quan trọng không phải cho bản thân của Gioan vì ông không hề nghi ngờ chi nữa, nhưng quan trọng cho các môn đệ của ông, bởi vì họ còn đang phân vân, lưỡng lự và chưa dứt khoát được lập lập trường đối với Chúa Giêsu. Ông tin chắc câu trả lời và những lý chứng của Chúa Giêsu sẽ là một thứ ánh sáng phán tan mọi thứ nghi ngờ còn đọng lại trong cõi lòng của họ. Thực vậy, những phép lạ Ngài làm là một lý chứng hùng hồn nhất về sứ mạng cứu thế của Ngài: Người mù được thấy, kẻ què được đi, người chết sống lại và những kẻ nghèo túng được loan báo Tin Mừng. Và sau đó Chúa Giêsu đã lên tiếng ca tụng Gioan Tiên hô.

Người Do Thái luôn trông chờ một Đấng Cứu thế. Còn chúng ta thì khác, chúng ta đã tin tưởng chắc chắn Chúa Giêsu chính là Đấng Cứu thế được loan báo từ muôn ngàn thuở trước và chúng ta là những người đã Ngài được cứu chuộc. Ngài là Đấng chúng ta đặt trọn vẹn niềm cậy trông. Hãy kiên nhẫn trông đợi ngày Ngài trở lại. Không vội vàng, không hấp tấp. Hãy tin tưởng vào thời gian và sự quan phòng đầy yêu thương của Chúa trên những nẻo đường chúng ta đi.

Đức Thánh Cha Gioan XXIII thường nói: Chúng ta hãy tin tưởng vào thời gian bởi vì thời gian sẽ sắp đặt mọi sự. Nó sẽ giúp chúng ta nhìn rõ bàn tay yêu thương của Chúa, cũng như giúp chúng ta gạt hái được những thành quả tốt đẹp. Chân lý này đã được thực hiện trong chính cuộc đời của ngài. Với tính tình hiền hoà và đôn hậu người ta tưởng rằng ngài sẽ chẳng làm được những việc phi thường trên ngôi giáo hoàng. Thế nhưng Chúa đã dùng ngài để hướng dẫn Giáo Hội. Chính ngài đã quyết định triệu tập Công đồng Vatican II và đã thổi vào Giáo Hội một tinh thần, một luồng sinh khí mới.

Thánh Giacôbê tông đồ cũng đã khuyên nhủ chúng ta: Anh em hãy kiên nhẫn trông chờ ngày Chúa đến. Như người nông phu kiên nhẫn trông chờ những giọt nước mưa, và hoa màu của đồng ruộng. Anh em cũng hãy bền chí và vững tâm vì Chúa đã gần đến.

Thánh Vincentê luôn cảnh giác chúng ta: Đừng hấp tấp vội vã vì đó là mưu mô của ma quỷ, lừa dối những người thiện chí để rồi cuối cùng chẳng làm được gì cả. Để kết luận chúng ta hãy nhớ tới lời Chúa: Ai kiên tâm và bền chí đến cùng thì sẽ được cứu thoát.

3. Dung mạo Đức Kitô – DTGM. Jos Ngô Quang Kiệt

Thánh Gioan Tiên Hô là một vị tiên tri cương trực. Ngài không hề run sợ trước thế lực, cường quyền. Ngài chỉ quan tâm một điều: làm chứng cho chân lý. Khi Hêrôđê Antipas cướp vợ của người anh, thánh nhân đã không ngần ngại lên tiếng công kích hành động vô luân của nhà vua. Vì thế mà thánh nhân bị bắt giam trong ngục Machéronte. Khi bị giam trong ngục, thánh nhân vẫn theo dõi những hoạt động của Chúa Giêsu. Hôm nay thánh nhân sai môn đệ đến hỏi Chúa Giêsu một câu hỏi gây ngỡ ngàng cho ta: “*Ngài có phải là Đấng phải đến, hay chúng tôi còn phải chờ đợi một Đấng khác?*”.

Thật lạ lùng đến khó hiểu. Người đi mở đường, người giới thiệu Đấng Cứu Thế nay lại nghi ngờ Người mà mình giới thiệu. Đó là bi kịch của thánh Gioan Tiên Hô. Câu hỏi cho thấy thánh nhân ở trong một tâm trạng hoang mang. Đức tin của ngài chao đảo. Nửa tin nửa ngờ.

Sự hoang mang của thánh Gioan Tiên Hô đến do hai nguyên nhân sau:

1) Nguyên nhân thứ nhất: *Chúa Giêsu có những việc làm khác với lời Gioan loan báo.*

Thánh Gioan Tiên Hô đã loan báo một Đấng Cứu Thế uy nghiêm, đến để trừng phạt nhân loại. Trong Phúc Âm tuần trước, thánh nhân đã răn đe người Do Thái: Búa rìu đã để sẵn ở gốc cây, cây nào không sinh trái sẽ bị đốn cho vào lò lửa. Thiên Chúa đến cầm sàng mà rê thóc. Thóc sẽ được cho vào kho, còn rơm, trấu sẽ bị cho vào lò lửa đốt đi. Sứ điệp quả thật là dữ dội, bởi loan báo ấy đã gây xôn xao sợ hãi. Thế mà khi Chúa Giêsu đến, Người đã hành động khác hẳn. Không oai phong, quyền lực, Chúa Giêsu tỏ ra là Đấng Cứu Thế tràn đầy lòng nhân từ: “*Người không bẻ gãy cây lau bị dập, không dập tắt tim đèn còn khói*”. Gioan Tiên Hô loan báo sự trừng phạt. Nhưng Chúa Giêsu lại đến để cứu chữa, tha thứ. Chúa Giêsu nói: “*Con người đến không phải để lên án, nhưng để cứu chữa*”. “*Chỉ những người bệnh mới cần đến thầy thuốc*”. Thật là trái ngược. Trách nào Gioan chẳng hoang mang.

2) Nguyên nhân thứ hai: *Gioan bị giam trong tù.*

Ông bị ngược đãi, tất nhiên. Hơn nữa ông cảm thấy mình thất bại. Đi rao giảng sự công chính nhưng chỉ gặp bất công. Đi rao giảng ơn giải thoát nhưng lại bị giam cầm. Hết rồi những sứ điệp rực lửa. Hết rồi thời hy vọng tràn đầy. Thế thảm hơn nữa, ông tự hỏi: Sao Đấng Cứu Thế không đến giải thoát mình? Sao Ngài để cho sứ giả của Ngài mòn mỏi trong tù? Sao Ngài để cho bạn hữu bị khinh miệt cười chê? Lời sấm của Isaia còn rành rành: “*Đấng Cứu Thế sẽ mở cửa phóng thích tù nhân*”. Thế mà sao chờ đợi hoài chẳng thấy. Và Gioan nghi ngờ: hay Ngài không phải là Đấng Cứu Thế. Bị giam cầm, bị ngược đãi, Gioan còn có thể chịu được. Nhưng mỗi nghi ngờ gặm nhấm, thiêu đốt tâm hồn ông. Ông e sợ mình đã lầm đường, lầm người. Không nén lòng được, ông đã sai môn đệ đến hỏi thẳng Chúa Giêsu: “*Ngài có phải là Đấng Cứu Thế, hay chúng tôi phải chờ đợi một Đấng khác?*” Câu hỏi táo bạo nhưng quan trọng, vì quyết định cả ý nghĩa cuộc đời Gioan.

Trước câu hỏi ấy, Chúa Giêsu không trả lời trực tiếp. Nhưng chỉ yêu cầu các sứ giả về thuật cho Gioan những việc Ngài làm: “*Cho kẻ mù xem thấy, kẻ què đi được, người cùi lành lặn, kẻ điếc được nghe, người chết sống lại, kẻ nghèo được nghe Tin Mừng*”.

Với câu trả lời ấy, Chúa Giêsu nhắc Gioan nhớ lại lời sấm của Isaia về Đấng Cứu Thế. Đồng thời cũng thanh luyện cái nhìn của ông về dung mạo Đấng Cứu Thế.

Đấng Cứu Thế không phải là vị vua oai phong từ trời ngự xuống trên đám mây. Nhưng chỉ là một hài nhi bé nhỏ sơ sinh xuất hiện giữa loài người như một mầm cây bé bỏng.

Đấng Cứu Thế không phải là vị vua sang trọng ngự trong cung điện nguy nga. Nhưng chỉ là anh thợ mộc nghèo hèn sống trong một làng quê hẻo lánh.

Đấng Cứu Thế không phải là vị quan tòa oai nghiêm hét ra lửa, thổi ra khói. Nhưng chỉ là một lương y hiền từ đến chữa lành những vết thương, an ủi những ưu sầu, nâng đỡ người yếu đuối, tha thứ kẻ tội lỗi.

Đấng Cứu Thế không đến trong vinh quang huy hoàng, trong chiến thắng rực rỡ. Nhưng chỉ âm thầm và tình nghĩa như một người bạn thân thiết.

Đấng Cứu Thế không đến trong hàng ngũ những người quý phái có địa vị cao trọng trong xã hội. Nhưng lui tới với những người bé nhỏ nghèo hèn, những thành phần bị gạt ra bên lề xã hội.

Câu trả lời của Chúa Giêsu khiến tôi tỉnh ngộ. Chúa Giêsu đã cho tôi một hình ảnh trung thực về dung mạo Đấng Cứu Thế. Qua câu trả lời đó, Chúa Giêsu cũng muốn nói với tôi rằng: Nếu con muốn Giáo Hội là hình ảnh đích thực nguyên tuyền của Thầy, con hãy xây dựng một Giáo Hội không quyền lực, không tiền bạc, không phô trương. Hãy làm cho Giáo Hội mang dung mạo của Thầy: một dung mạo khiêm tốn, nghèo hèn, bình dị, thân ái và nhân từ. Nếu con muốn tiếp tục sứ mạng của Thầy, hãy chạy trốn quyền lực, hãy sợ hãi tiền bạc, hãy tránh thói phô trương. Hãy yêu thích những việc âm thầm bé nhỏ. Trước hết hãy đến với những người nghèo hèn. Hãy bắt đầu bằng tình thương. Vì chỉ có tình thương mới cứu được thế giới.

Ta đang chờ đón Chúa đến. Hãy cảnh giác. Chúa không đến trong một biến cố kinh thiên động địa. Chúa không có những pha biểu diễn ngoạn mục. Chúa không đến trong những thành công rực rỡ. Chúa không đến trong uy tín hay quyền lực. Chúa sẽ chỉ đến rất âm thầm, bé nhỏ nhưng đậm âm tình người. Chúa sẽ đến trong một bàn tay kín đáo nâng đỡ. Chúa sẽ đến trong một nụ cười khích lệ. Chúa sẽ đến trong một cái bắt tay thân ái. Chúa đến chỉ thoáng qua. Nơi nào có dấu hiệu của tình thương, nơi đó đang vẽ nên dung mạo của Chúa.

Lạy Chúa Giêsu, xin cho con nhận ra dung mạo đích thực của Chúa, để con biết đón tiếp Chúa trong Mùa Giáng Sinh năm nay. Amen.

KIỂM ĐIỂM ĐỜI SỐNG

1) Đức Thánh Cha đã khiêm nhường xin lỗi Trung Quốc. Bạn nghĩ sao về cử chỉ này? Cử chỉ của Đức Thánh Cha có làm tổn thương đến uy tín của Giáo Hội không?

2) Bạn muốn một Giáo Hội yêu thương phục vụ hay một Giáo Hội cai trị quyền uy?

3) Bạn nghĩ gì về những làm lỗi trong Giáo Hội?

4) Bạn phải làm gì để làm chứng cho Chúa. Bằng những việc lớn lao hay bằng những việc nhỏ bé hằng ngày?

4. Suy niệm của ĐGM. Giuse Vũ Duy Thống

MÙA VỌNG: MÙA MÀU HỒNG

(Trích trong ‘Nút Vòng Xoay’ – trg. 19)

Nếu khởi đầu Mùa Vọng là một màu xanh của những tâm hồn biết rằng Thiên Chúa hằng hy vọng vào mình và hành trình Mùa Vọng là một màu tím của những cuộc đời sám hối, thì ở giữa lòng Mùa Vọng, đời người đã được đặt vào một vận hành mới với một năng lực mới cho một cuộc đời mới. Những cái mới ấy Phụng Vụ Lời Chúa hôm nay diễn tả bằng một niềm vui và lễ phục minh họa bằng một tông màu bất ngờ tươi sáng để cùng với Giáo Hội, Chúa Nhật hôm nay xin được gọi tên Mùa Vọng là *mùa màu hồng*.

Vâng! Màu hồng. Nhưng không phải là một thứ ửng hồng e lệ của tình yêu buổi đầu gặp gỡ, cũng không phải là thứ bột hồng điểm trang của hương phấn trong ngày lễ hội, mà chính là màu hồng của niềm vui chan hòa và những chí bền chiến đấu đã làm nên sức sống và sức mạnh không ngừng gieo hung phấn trên hành trình đức tin.

Qua cách gọi tên Mùa Vọng là *mùa màu hồng*, xin được gợi ý về hiệu quả của niềm hy vọng.

1) Niềm hy vọng đem lại cho đời tín hữu một niềm vui chan hòa.

Không phải vô cớ mà thánh Phaolô năm xưa đã kêu gọi các tín hữu của mình “*Hãy vui lên!*” cũng chẳng phải tình cờ khi Phụng Vụ gọi Chúa Nhật thứ ba Mùa Vọng là Chúa Nhật của niềm vui, mà tất cả đã là một hữu ý dàn dựng để làm nổi bật lên nỗi vui mừng và niềm hy vọng không phải như hai nỗi niềm đặt cạnh nhau, mà như hai yếu tố tương tác vào nhau của cùng một nỗi niềm duy nhất kết nên đời sống Kitô hữu. Có hy vọng là có niềm vui.

Bởi có hy vọng nên đời tín hữu cũng có một vũ trụ quan tươi vui: Họ không chấp nhận cuộc đời theo kiểu “cũng liều nhắm mắt đưa chân” trôi nổi vật vờ theo dòng nước cuốn, mà là đón nhận cuộc đời bằng một phong thái thanh thản vui tươi. Họ không chấp nhận nhìn môi trường mình đang sống như những sự kiện bên lề mà biết nhận ra đó chính là nơi mình được kêu gọi đến để thể hiện ơn gọi làm người và làm con Chúa. Cho dầu cuộc đời có thế nào cũng vẫn có đó niềm hy vọng vươn cao. “Trong khi chưa có được điều mình thích, hãy bắt đầu bằng cách thích những điều mình đang có”. Tôi muốn một cuộc đời rộng đẹp nhưng trước mắt tôi vẫn chỉ là những mảnh đời chật hẹp thì trong niềm hy vọng, tôi phải bắt đầu bằng cách nói rộng đời mình ra.

Bởi có niềm hy vọng nên đời tín hữu cũng có một *nhân sinh quan* chan hòa. Trong đại dương không ai là một hòn đảo. Trong chuyến đi cuộc đời chẳng ai là người lữ khách cô đơn. Thế nên, trong tinh thần liên đới, tín hữu là những kẻ đồng hành và đồng hành cũng có nghĩa là biết cho đi và nhận về. Cũng giống như tình yêu, hy vọng là rộng mở, là biết cho đi. Trong đôi chác, không ai có thể cho cái mình không có, nhưng trong niềm hy vọng, không ai có thể có được điều mà mình không biết cho đi. Bởi lẽ bạc tiền cho đi sẽ có lúc vơi cạn, nhưng niềm hy vọng biết cho đi thì ngược lại, bỗng trở nên phong phú lạ thường. Nỗi vui cho đi sẽ thành nỗi vui lớn hơn của kẻ cho và người nhận gộp lại, và niềm hy vọng biết cho đi sẽ nên niềm hy vọng vĩ đại của một sự sống triển nở sinh sôi.

Rõ ràng là với niềm hy vọng, cuộc sống đã biến thành niềm vui, cho dầu niềm vui ấy chưa ở độ tinh ròng mà vẫn còn đan xen với những nỗi niềm riêng tư hay nỗi lo đại cuộc,

nhưng đã hồng hào lên một sức sống tươi trẻ vì đó chính là thành quả của niềm hy vọng.

Chắc cộng đoàn còn nhớ Đức Thánh Cha Gioan Phaolô I. Triều đại Giáo Hoàng của ngài chỉ có ba mươi ba ngày nhưng hình ảnh của ngài thì thế giới khó mà quên. Đó là hình ảnh của một Giáo Hoàng với nụ cười thật tươi, nụ cười trong hồn và nụ cười ngoài miệng. Chính ngài là người đã lập lại quan điểm của thánh Tôma để chủ trương: vui vẻ là một nhân đức. Và Mẹ Têrêsa Calcutta, một trong mười phụ nữ được xếp vào hàng vĩ nhân hiện đại, khi người ta hỏi Mẹ xem phải làm gì cho cuộc sống tốt hơn, Mẹ bảo: “Hãy mỉm cười. Cười là thông điệp hòa bình. Cười là ném cảm thực tại Thiên Chúa”.

2) Niềm hy vọng đem lại cho đời tín hữu một chí bền chiến đấu.

Những lúc an bình, niềm hy vọng mở ra một cuộc sống tươi vui nhưng khi gặp phải thử thách, niềm hy vọng lại trở nên sức mạnh kiên cường. Chính vì thế, hy vọng không chỉ được xem là nhân đức của nụ cười mà còn được khẳng định là nhân đức của sự chiến đấu trước những thách đố không thiếu trong đời.

Có những thách đố đến từ những *ngịch lý trong đời sống đức tin* thể hiện qua những câu hỏi “tại sao?” khó mà trả lời nếu không có niềm hy vọng. Như câu hỏi tại sao của Cựu Ước: “Tại sao kẻ lành thường gặp hoạn nạn còn kẻ dữ lại cứ phây phây?”. Như câu hỏi của thánh Phaolô: “Tại sao điều tốt muốn làm tôi lại chẳng làm, còn điều xấu muốn tránh tôi lại hay vấp phải?”. Như câu hỏi về Giáo Hội: “Tại sao Giáo Hội bản chất là duy nhất mà trong lịch sử vẫn cứ mãi ghi dấu bằng những cuộc phân ly?”. Như câu hỏi của các bạn trẻ Tây Ban Nha đặt ra cho Đức Gioan Phaolô II năm 1982: “Tại sao Thiên Chúa tốt lành mà trong tạo thành của Ngài lại có quá nhiều tội ác?”. Như câu hỏi của báo chí: “Tại sao người ta cứ phải lo đề phòng đối phó mà không biết yêu thương nhau?”. Hay như câu hỏi mỗi người thường đặt ra với lòng mình: “Tại sao nhân đức như lúa tốt chăm hoài vẫn khó mọc còn nét xấu như cỏ dại nhổ mãi vẫn cứ còn?”. Những câu hỏi ấy được đặt ra và còn được đặt ra mãi mãi. Sẽ là hoang mang chao đảo nếu không tìm được giải đáp; nhưng sẽ không có câu trả lời đích thực nếu không nại đến niềm hy vọng vào điều toàn bích vốn chỉ có nơi Thiên Chúa và trong cuộc sống mai sau.

Có những thách đố đến từ những *ngịch biến trong lối sống đạo* như sự ly thân giữa giáo lý tốt lành của đạo với đời sống kèn cựa của người tín hữu, như cách sống thực dụng của một số thành phần có đạo, như xu hướng tục hóa đang có nguy cơ tràn lan, và phổ biến nhất vẫn là thái độ “mackeno” đứng dưng với đạo của một số kẻ tự nhận là có đạo mà thực tế chẳng tốt hơn ai. Sẽ là dị ứng co cụm nếu chỉ thờ dài thất vọng, nhưng sẽ là bản lĩnh hy vọng nếu biết vươn lên khẳng định niềm tin.

Và cũng có những thách đố đến từ những *ngịch cảnh trong cuộc đời* như tai nạn bất ưng, như sức khỏe yếu kém, như hoàn cảnh không thuận lợi cho ngành nghề, như những thất bại nhiều mặt. Sẽ là thất vọng nếu cúi gập trên nỗi đau của mình, nhưng sẽ là hy vọng nếu biết vươn lên, cho dầu hoàn cảnh có tuyệt vọng đi nữa thì ở đó vẫn cứ sáng rõ một niềm cậy trông.

Trọng trang Tin Mừng hôm nay là một thách đố không nhỏ mà Gioan Tẩy Giả đã gặp phải: rao giảng về một sự trừng phạt đến cận kề nhưng lại gặp phải sự chậm trễ; loan báo về Đấng Cứu Thế như một vị Chúa oai phong đáng sợ nhưng lại

thấy Chúa Giêsu chan hòa nhân ái; công bố về thời mở cửa cứu độ nhưng chính mình lại bị cầm tù vào giữa lúc mọi người xôn xao hạnh phúc. Đã có lúc nóng lòng chờ đợi như việc gửi môn đệ đến chất vấn Chúa Giêsu qua đoạn Phúc Âm hôm nay, nhưng từ những thách đố ấy, nơi Gioan Tẩy Giả đã chứng minh một niềm hy vọng kiên cường: ông không phải là cây sậy yếu mềm chao nghiêng trước gió mà chính là một tượng đài bất khuất của lẽ cây trồng.

Niềm hy vọng chính là sức mạnh hồng hào giúp Gioan Tẩy Giả và tất cả những ai đang gặp thách đố biết kiên vững kinh qua tất cả.

Tóm lại, với hiệu quả của niềm hy vọng là niềm vui chan hòa và chí bền chiến đấu, đời sống của tín hữu đã được đặt vào một vận hành mới vươn tới một điều còn lớn lao hơn cả chính nỗi niềm của mình. Đó không chỉ là chân lý cho trí ta đong đầy, không chỉ là thiện hảo cho lòng ta mê thích, cũng không chỉ là nét đẹp cho mắt nhìn no thỏa mà chính là một Đấng, Đấng ấy là Thiên Chúa hằng hy vọng vào ta.

Và như thế, thiết tưởng đã đến lúc đặt ra vấn đề: liệu ta có niềm hy vọng ấy chưa?

Bài đọc thứ nhất nhắc nhở “*Đừng sợ*”. Đừng sợ không có niềm hy vọng vì trước khi ta có thể hy vọng thì Chúa đã hy vọng vào ta. Đó là một hồng ân. Cũng đừng sợ mình mất niềm hy vọng như thể ta sống có một mình. Có một Đấng cùng sống với ta và Đấng ấy không dễ gì để mất ta đâu. Cũng đừng sợ niềm hy vọng của ta sao quá nhạt nhòa, bởi hy vọng là một công trình cả đời. Điều đáng sợ đáng ngại và đáng đau khổ nhất là “thấy Thiên Chúa bị bóp chết trong một đời người”, nghĩa là người ta khước từ hy vọng, bóp nghẹt hy vọng nhân danh sự tự do hoặc danh lợi thú.

Bài đọc thứ hai khuyến khích “*Hãy vui lên!*” Vui vì ta là niềm hy vọng trong mắt nhìn cứu độ của Thiên Chúa và đồng thời cũng là niềm hy vọng thấp sáng cho anh em mình nữa, để không chỉ gây thắc mắc “nghĩ gì vui thế mà cười một mình” như Trần Tiến trong ca khúc “Thành phố trẻ”, mà còn để chuyển tải đến môi trường xung quanh một niềm vui chan hòa và chí bền chiến đấu.

Ai đã coi cuốn phim “Cuộc đời Chúa Cứu Thế” chắc còn nhớ lúc kết, sau khi đã có biến cố lên trời và lời trao sứ vụ đến với muôn dân, người ta cho xuất hiện trên màn ảnh một chân dung của Chúa Giêsu thật lớn tươi cười với chiếc răng khênh đàng hoàng. Không biết dụng ý của đạo diễn thế nào, nhưng phải nói là có tác dụng phấn khích, vừa đem lại nét tươi tắn cho cuốn phim, vừa đem đến niềm vui chan hòa hy vọng.

Mong rằng nụ cười thật lạ ấy cũng trở thành niềm vui cho ta trên nẻo sống đức tin và thể hiện niềm hy vọng. Được như thế, Chúa Nhật hôm nay đích thực là Chúa Nhật của niềm vui, và Mùa Vọng cũng thêm sáng nghĩa là *mùa màu hồng* hy vọng thật đẹp thật tươi thật nhiều nụ cười cho người người hạnh phúc.

5. Còn phải đợi ai?

(Trích từ 'Manna')

Suy Niệm

"Anh em ra xem gì trong hoang địa?" Đức Giêsu đã ba lần đặt câu hỏi như thế. Hẳn không phải để xem một cây sậy bị gió lay, vì Gioan chẳng phải là người dễ lung lay, khuất phục. Cũng không phải để xem người mặc lụa là gấm vóc, vì Gioan chỉ có áo lông lạc đà và dây lưng da. Nhưng để gặp một vị ngôn sứ cao trọng hơn cả, vì ông ở đỉnh cao kết thúc Cựu Ước, đồng thời ông là người giới thiệu Đức Kitô cho dân Israel.

Đối với ông, Đức Kitô là Đấng mạnh mẽ. Ngài đến sau ông, nhưng mạnh hơn ông (x. Mt 3,11). Ngài như người cầm rìu chặt mọi cây không sinh trái và quăng vào lửa (x. Mt 3,10). Ngài còn như người cầm nia sàng sảy (x. Mt 3,12), thóc lép thì cho vào lửa, thóc mẩy thì thu vào kho. Ngài sẽ thanh tẩy trong Thánh Thần và lửa (x. Mt 3,11).

Quả thực Ngài là vị thẩm phán đáng sợ. Ngài trừng phạt tội nhân bằng ngọn lửa không hề tắt.

Khi ở tù, Gioan vẫn nghe biết các việc Đức Giêsu làm. Thật chẳng có gì giống với những điều ông đã loan báo. Ngỡ ngàng, hoang mang, ông sai môn đệ đến gặp Ngài.

Đức Giêsu kín đáo cho thấy Ngài thật là Đức Kitô, vì Ngài làm ứng nghiệm những lời ngôn sứ Isaia loan báo. Ngài không phải là một Mêsia đoán phạt, báo thù, nhưng là một Mêsia xót thương cúi xuống người đau khổ.

Gioan đứng trước một thách đố. Ông có chịu đổi quan niệm của mình về Đấng Mêsia không? Nếu không đổi, ông chẳng thể nào đón nhận Đức Giêsu, Đấng mà ông đã giới thiệu là Kitô, là Mêsia. "Phúc thay người nào không vấp ngã vì tôi."

Phêrô cũng đã vấp ngã sau khi tuyên xưng đức tin. Ông không thể nào chấp nhận một Đấng Mêsia chịu đau khổ. Giona cũng nổi giận, vì Thiên Chúa không phạt dân Ninivê như lời ông loan báo (x. Ga 3,4; 4,1). Như thế cả Giona, Gioan hay Phêrô đều phải mở ra để đón lấy Thiên Chúa bất ngờ.

Ngài không như điều ta tưởng, thậm chí có khi Ngài ngược với điều ta rao giảng.

Gioan đã vượt qua chính mình khi nói: "Ngài phải lớn lên, còn tôi phải nhỏ lại" (Ga 3,30). Ông đã giới thiệu môn đệ và dân chúng đến với Đức Giêsu. Nhưng ông còn phải vượt qua chính mình một lần nữa, khi chấp nhận thanh lọc cái nhìn của mình về Đấng Mêsia.

Mùa vọng là thời gian chờ đợi Chúa đến.

Ta nghĩ Chúa đến một cách ồn ào, oai phong lẫm liệt, thì Ngài lại đến cách âm thầm lặng lẽ.

Ta tưởng Chúa đến qua những đại lộ thênh thang, thì Ngài lại đến qua ngõ hẹp tăm tối.

Ta chờ Ngài những câu trả lời, còn Ngài lại đặt câu hỏi!

Xin cho chúng ta đừng đi tìm Ngài, khi Ngài đang ở kề bên.

Gợi Ý Chia Sẻ

Thiên Chúa thích chơi ú tim với con người. Ta tưởng Ngài ở đây, thì Ngài lại ở kia. Ngài luôn vượt quá điều ta nghĩ về Ngài. Vậy theo ý bạn, làm sao gặp được Ngài?

Đức Giêsu đã kể ra những việc Ngài làm để cho thấy Ngài thật là Đức Kitô (x. Mt 11,5). Theo ý bạn, đâu là những việc bạn phải làm để cho thấy bạn là Kitô hữu thật sự?

Cầu Nguyện

Chỉ mong tôi chẳng còn gì, nhờ thế Người là tất cả của tôi.

Chỉ mong ý muốn trong tôi chẳng còn gì, nhờ thế tôi cảm thấy Người ở mọi nơi, đến với Người trong mọi sự, và dâng Người tình yêu trong mọi lúc.

Chỉ mong tôi chẳng còn gì, nhờ thế tôi không bao giờ muốn tránh gặp Người.

Chỉ mong mọi ràng buộc trong tôi chẳng còn gì, nhờ đó tôi gắn bó với ý muốn của Người và thực hiện ý Người trong suốt đời tôi.

(R. Tagore)

6. Kiên nhẫn đợi chờ!

(Trích từ 'Bước Theo' – Phêrô Trần Đình Phan Tiến)

Vâng! Kính thưa quý vị, Mùa Vọng đã đi hơn nửa chặng đường, tâm tình Mùa Vọng cũng làm cho con người trĩu nặng, bởi đặc tính của nó. Chúng ta thấy ngay tâm tình đó của Gioan Tiên Hô, người mang trọng trách loan báo Đấng Cứu Thế. Ông Gioan đang ngồi tù, chúng ta biết: “nhất nhật tù...”, chúng ta hãy đặt mình vào hoàn cảnh hiện tại của Gioan. Vâng, chính ông cũng nghĩ rằng: Đấng Cứu Thế sẽ đến trong uy quyền mạnh mẽ, một dũng lực siêu phàm, đánh tan những thế lực chống đối. Nhưng, ông thấy Đấng Cứu Thế, sao mà có vẻ yếu đuối thế, như vậy sứ mạng Tiên Hô của ông có lẽ sẽ mai một chẳng? Thật vậy, Gioan đang mang tâm trạng của những ai chưa biết về Chúa Giêsu mà làm chứng về Người. Thật vậy, không ai có thể nói về Thiên Chúa, mà không do Thánh Thần của Người. Thật vậy, đoạn Tin Mừng (Mt 11,2-11) hôm nay có thể chia làm 3 phần:

- Ông Gioan Tiên Hô muốn biết về Đấng Cứu thế (c 3)
- Chúa Giêsu khen Gioan (c 9- 11a)
- Chúa Giêsu mặc khải về Nước Trời (11b -12).

Vâng, nhưng thật ra, điểm chính của đoạn Tin Mừng hôm nay là sự so sánh giữa hai nhân vật, chính là Gioan Tiên Hô và Đấng Cứu Thế.

Dù là rất thành công trong sứ mạng Tiên Hô của mình, nhưng Gioan là một phàm nhân do lòng mẹ sinh ra. Tuy nhiên, nhân vật Gioan hết sức khiêm tốn, ông luôn giữ đúng vị trí của mình, không mạo nhận là Đấng Cứu Thế. Bản thân ông không làm được những điều kỳ diệu. Vì vậy, khi nghe Chúa Giêsu làm những việc lạ thường, thì ông muốn xác định cho rõ ràng, để khỏi nhầm lẫn. Chính ông cũng như bao nhiêu người khác, nghĩ rằng Đấng Cứu Thế xuất thân từ dòng dõi Vua Đavit, nghĩa là phải có binh hùng, tướng mạnh. Chứ không lạng lẽ, âm thầm đến độ “tâm thường” như vậy. Nên cho người đến hỏi thẳng Chúa Giêsu. Nhưng Chúa Giêsu không vỗ ngực xưng tên, mà là trả lời một cách: “cứ nhìn quả thì biết cây”. Vâng, và Chúa Giêsu đã trả lời cho môn đệ của Gioan bằng cách nhắc lại lời của Isaia xưa: “Người mù xem thấy, kẻ què được đi, người cùi được sạch, kẻ điếc được nghe, người chết sống lại, kẻ nghèo được nghe Tin Mừng.” (c5).

Vâng! Đây chính là sự khác nhau giữa Đấng Cứu Thế và Gioan Tiên Hô. Và cũng chính vì vậy, mà Chúa Giêsu đã khen Gioan, vì ông là người công chính, sự công chính của ông vượt trên mọi sự công chính của phàm nhân. Điều này không phải do công trạng của Gioan, mà là do chân lý của Thiên Chúa. Chúa Giêsu khen Gioan không phải vì Gioan, mà là do bởi chương trình Cứu Chuộc của Thiên Chúa. Vì chính Gioan muốn xác định Đấng Cứu Thế do chính bởi Đấng Cứu Thế.

Lại thêm một lần nữa, Chúa Giêsu mặc khải về Nước Trời, theo đó, Chúa nói: “kẻ nhỏ bé trên Nước Trời, thì còn cao trọng hơn Gioan...” (c 11b). Câu này không phải Chúa Giêsu muốn hạ bệ Gioan, mà là Chúa muốn xác định sự thật. Câu này có hai ý quan trọng:

1/ Cho muôn thế hệ hiểu về Nước Trời. Nước Trời là một điều gì đó mạnh mẽ hơn, cố gắng hơn và cam go hơn. Có nghĩa là Nước Trời là một sự phấn đấu không dừng. Vì thực sự Gioan không phải là siêu phàm, mà cũng chỉ là một phàm nhân. Nhưng “phàm nhân ấy” trỗi vượt trên thầy phàm nhân, phàm nhân trên hết phàm nhân. Những kẻ nhỏ bé trên Nước

Trời là sự siêu phàm. Mặc nhiên siêu phàm thì hơn phàm nhân.

2/ Theo đó, Nước Trời dành cho những ai “mạnh sức”, vì phải chiến đấu cam go. Nhưng như thế, liệu có mâu thuẫn với sự nhỏ bé không? Thừa không, vì sao? Thừa vì, sự nhỏ bé về hình thể cũng như kích thước trên Nước Trời không giống như trần thế. Như gương Thánh nữ Teresa Hải Đông chẳng hạn.

Và như vậy, vấn đề mà Gioan thắc mắc về Đấng Cứu Thế, đã được giải đáp qua câu Lời Chúa này.

Như vậy, ba bài đọc Thánh Kinh hôm nay trình bày ý nghĩa của tâm tình Mùa Vọng tuần thứ III đó là:

Mong đợi Thiên Chúa, hay là mong đợi ơn Cứu Chuộc là một hành trình tiệm tiến. Tiến một cách dần dần theo Thiên định chứ không theo ý muốn của loài người.

Thiên Chúa đã hiện diện trong thế gian bằng mầu nhiệm Nhập Thể Hữu Hình, để thu về những linh hồn nhỏ bé trong Nước Trời. Theo đó, ngày quang lâm chung cũng như riêng của từng cá nhân sẽ đến, hoặc ngay hôm nay, hoặc ngày mai. Ngày mà Đấng Cứu Độ sẽ không đến như lần thứ I, mà là sẽ đến trong vinh quang của Thiên Chúa. Sự đợi chờ kiên nhẫn, là sự bình an của Thiên Chúa.

Tâm trạng của Gioan cũng là tâm trạng của người Dothai mang đợi Đấng Cứu Chuộc đến. Lời giáo huấn của thánh Giacobe Tông Đồ (Gc 5, 7 -10) hôm nay, nhắc nhở cho chúng ta về sự kiên nhẫn đó. Sự kiên nhẫn đón chờ Chúa đến lần thứ II trong cuộc đời mỗi người, là một sự mong chờ đích thực vậy. Đây là một Mùa Vọng duy nhất.

Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã đến lần thứ I, mang lấy sự yếu hèn của nhân loại, đó là mặc lấy kiếp phàm nhân, để cứu chuộc phàm nhân. Từ hang đá Bethlehem, đến hành trình Nhập Thể ba mươi ba năm, và sau cùng chịu tử nạn trên Thập Giá. Ôi! Tất cả Hành Trình đó là để giải thoát con người khỏi tội lỗi. Xin Chúa thương ban cho con người biết nhận ra tình Chúa cao vời, mà đáp đền muôn một, bằng cách nhận ra tình Chúa đối với nhân loại, để họ được sống và sống dồi dào. Amen

7. Hãy để việc làm minh chứng về Ta

(Suy niệm của Lm. Ignatio Trần Ngà)

Chỉ có nếp sống yêu thương, phục vụ, hy sinh của các Kitô hữu mới chứng tỏ cho mọi người thấy họ thực sự là môn đệ của Chúa Giêsu.

Qua lời rao giảng của mình, ông Gioan đã từng loan báo về Đấng Cứu Thế sẽ đến như là vị thẩm phán uy nghi đáng sợ; Ngài đến để xét xử và trừng trị nghiêm khắc những lỗi phạm của con người. Ông gióng lên những lời răn đe nẩy lửa: “Chiếc rìu đã kê sẵn gốc cây, cây nào không sinh trái sẽ bị chặt đi và quăng vào lửa... Ngài cầm nia trong tay mà sảy sấm lúa của Ngài, lúa tốt thì cho vào kho, còn lúa lép thì đốt đi trong lửa không hề tắt” (Mt 3, 10.12).

Vậy mà từ bấy lâu nay, Gioan chưa từng thấy Chúa Giêsu trừng phạt bất cứ tội nhân nào; chưa thấy Ngài kê “rìu” để đốn hạ những “cây không sinh trái”; chưa từng thấy Ngài loại trừ phường gian ác như những thứ “lúa lép” và “thieu đốt họ trong lửa không hề tắt”...

Ngoài ra, theo như mong đợi của dân Do-thái, khi Đấng Cứu Thế đến, Ngài sẽ tiêu diệt quân thù, giải thoát những ai bị giam cầm tù tội... Vậy mà Chúa Giêsu đâu có đánh đuổi quân xâm lược Rô-ma, chưa thấy Ngài giải thoát kẻ bị xiềng xích tù đầy...

Thế là trong tâm tư của ông Gioan phát sinh một nghi vấn. Vì vậy, ông phái các môn đệ đến gặp và hỏi thẳng Chúa Giêsu: “Thưa Thầy, Thầy có thật là Đấng phải đến không, hay là chúng tôi còn phải đợi ai khác?”

Trước câu hỏi của Gioan, Chúa Giêsu không dùng lời nói nhưng dùng chính việc làm để minh chứng về mình, như có lần Ngài đã nói: “Công việc tôi làm nhân danh Cha tôi làm chứng về tôi (Gioan 5, 36).

Vì thế, Chúa Giêsu chỉ cho các môn đệ của Gioan thấy những việc Ngài đang làm và bảo họ: “Các anh cứ về thuật lại cho ông Gioan những điều mắt thấy tai nghe: Người mù xem thấy, kẻ què được đi, người cùi được sạch, kẻ điếc được nghe, người chết sống lại, kẻ nghèo được nghe Tin Mừng...”

Từ ngàn xưa, Ngôn Sứ I-sa-i-a đã tiên báo rằng khi Đấng Thiên Sai đến, Ngài sẽ cho “người mù được thấy, người điếc được nghe, người què sẽ nhảy như nai...” (Is 35, 10...).

Gioan là người am hiểu lời các lời ngôn sứ tiên báo về Đấng Thiên Sai và thấy rằng Chúa Giêsu đã thực hiện đúng như lời ngôn sứ I-sa-i-a đã tiên báo như trích dẫn trên đây, tất nhiên Gioan biết rằng Đức Giêsu chính là Đấng Thiên Sai mà ngôn sứ I-sa-i-a đã loan báo.

Như vậy, chính việc làm của Chúa Giêsu minh chứng cho biết Ngài là Đấng cứu thế.

Hôm nay, người đời cũng thường chất vấn chúng ta như xưa kia, môn đệ của Gioan đã từng chất vấn Chúa Giêsu. Họ hỏi chúng ta: “Bạn có phải là môn đệ của Chúa Giêsu không?”

Trước câu hỏi này, chúng ta không thể đáp gọn: “Phải, tôi chính là môn đệ của Thầy Giêsu”, vì một câu trả lời suông mà chẳng dựa trên cơ sở nào cả thì chẳng thuyết phục được ai.

Người khôn ngoan và thận trọng không dễ tin vào lời tự khẳng định của người khác nhưng căn cứ vào việc làm. Chính việc làm của từng người sẽ chứng tỏ cho người khác biết bản chất của người đó.

Thế thì, trước câu hỏi: “Bạn có phải là môn đệ của Chúa Giêsu không”, chúng ta cần dựa vào câu đáp của Chúa Giêsu trước thắc mắc của các môn đệ Gioan, (Ngài nói: “Hãy về

thuật lại cho ông Gioan những gì tôi đã làm...”) để đáp lại như sau: “Các bạn hãy xem công việc tôi làm... Các bạn cứ nhìn vào lối sống của tôi thì biết...”

Đúng vậy, chỉ có nếp sống yêu thương, phục vụ, hy sinh của các Kitô hữu mới chứng tỏ cho mọi người thấy họ thực sự là môn đệ của Chúa Giêsu, như Lời Ngài dạy: “Người ta cứ dấu này mà nhận biết các con là môn đệ Thầy, là các con yêu thương nhau” (Gioan 13, 35).

Lạy Chúa Giêsu,

Xin cho chúng con biết sống thế nào để cho việc làm của chúng con không tố cáo chúng con là người môn đệ giả, nhưng luôn minh chứng cách thuyết phục rằng chúng con đích thực là môn đệ chân chính của Chúa. Amen.

8. Vững tâm – Lm. Giuse Trần Việt Hùng

Vào một ngày đẹp trời, có một ông cụ ngồi trên ghế xích đu vẻ đăm chiêu, lòng mong đợi Chúa đến. Tình cờ một bé gái tung banh rơi vào sân nhà ông. Cô bé chạy lại nhặt trái banh và mở lời làm quen: “Thưa ông, ngày nào ông cũng ngồi trên ghế này, ông đang chờ đợi ai vậy?” Ông nói: “Cháu còn quá nhỏ làm sao hiểu được điều ông mong đợi.” “Ông à, mẹ cháu nói rằng nếu có điều gì trong lòng, thì hãy nói ra mới hiểu rõ hơn.” Nghe cô bé nói thế, ông liền thổ lộ tâm tình: “Ông đang chờ đợi Chúa đến.” Cô bé kinh ngạc, ông già giải thích: “Trước khi nhắm mắt, ông muốn tin chắc rằng có một Thiên Chúa hiện hữu. Ông cần một dấu hiệu, cháu à.” Bấy giờ cô bé lên tiếng: “Ông chờ một dấu hiệu hả? Thưa ông, Chúa đã cho ông dấu hiệu rồi: Mỗi khi ông hít thở không khí, nghe tiếng chim hót, nhìn hạt mưa rơi... Chúa cho ông dấu hiệu trong nụ cười trẻ thơ và trong nước mắt người đau khổ. Ông ơi, Chúa ở trong ông. Chúa ở trong cháu. Chúa luôn hiện diện nơi đây.”

Thiên Chúa vô hình hiện diện mọi nơi và trong mọi lúc. Thiên Chúa luôn đồng hành với dân Ngài đã chọn để chuẩn bị đón nhận ơn cứu độ. Mâu nhiệm về Thiên Chúa Ngôi Hai được hé mở từng bước. Trải qua lịch sử cứu độ, dân chúng luôn khao khát mong chờ một chung cục được tự do giải thoát. Qua từng giai đoạn, Thiên Chúa đã sai các tiên tri đến kêu gọi lòng trung tín, sự phân chấn và khuyến khích hướng dẫn dân chúng. Tiên tri Isaia đã khơi dậy niềm hy vọng: “Nơi hoang địa cằn cỗi sẽ vui mừng, cội tịch liêu sẽ hân hoan.” (Is 35,1). Hình ảnh cảnh hoang địa trơ trọi, khô cằn và cạn nguồn mong đợi suối nguồn sự sống. Isaia khơi lên tia hy vọng của sự vui mừng và hân hoan. Dân Chúa phải trải nghiệm nhiều thăng trầm khổ ải qua các thế hệ để mong chờ Đấng Cứu Thế đến. Isaia loan báo: “Hãy can đảm lên, đừng sợ hãi! Kia Thiên Chúa các ngươi sẽ đem lại điều báo ứng; chính Thiên Chúa sẽ đến và cứu độ các ngươi.” (Is 35,4).

Trong bất cứ một dự kiến nào muốn đạt kết quả tốt, chúng ta đều phải kiên nhẫn chờ mọi sự diễn tiến. Vấn đề niềm tin sống đạo cũng thế, chúng ta không thể cắt bớt thời gian. Sự gì đến ắt sẽ đến. Thánh Giacôbê nhắc nhở các tín hữu: “Anh em hãy kiên nhẫn chờ ngày Chúa đến. Kia xem người nông phu trông đợi hoa màu quý báu của đồng ruộng, kiên nhẫn đợi chờ mưa xuân và mưa thu.” (Gc 5,7). Hình ảnh của bác nông phu nơi ruộng rẫy cày bừa và trông trọt là hình ảnh rất đẹp và chính xác. Chính xác cả về phẩm lẫn lượng, cả về thời gian và không gian. Kiên nhẫn đợi chờ là một đức tính tốt trong đời sống đạo. Mọi sinh hoạt của đời sống Giáo Hội trên trần thế cần phải được thử thách, tôi luyện để phát triển và trưởng thành. Thời gian là của Chúa. Mâu nhiệm ơn cứu độ được lồng vào đời sống của con người theo sự phát triển tự nhiên của xã hội loài người. Chúng ta không thể đi những bước nhảy vọt trong cuộc sống đạo nhưng phải kiên trì phần đầu từng bước.

Sự kiên tâm sống đạo đòi hỏi mỗi tín hữu phải cố gắng không ngừng. Mời gọi tu tâm luyện tính và tập tành các nhân đức trong đời sống hằng ngày. Đời sống đạo, nếu chúng ta không gieo, lấy gì mà gặt. Trong Giáo Hội có biết bao nhiêu dòng tu, tu hội và hội đoàn, các tu sĩ nam nữ miệt mài thanh luyện đời sống trong cầu nguyện và tu thân để nên trọn lành. Là người tín hữu cũng thế, chúng ta cần trải nghiệm những thử thách, phấn đấu, kiên trì sống đạo và hành đạo. Không hy sinh khổ luyện, làm sao có thể vững bước trên đường nhân đức. Chúng ta đừng nhẹ dạ để rơi vào những hình thức kéo

lôi phù phiếm và cảm xúc nhất thời. Muốn được lãnh nhận ân sủng của Chúa, chúng ta cần chuẩn bị tâm hồn thanh sạch, sống đời ngay thẳng và thực hành tin yêu. Nếu chúng ta chỉ cậy dựa vào những nghi thức bề ngoài thì không thể sinh hiệu quả biến đổi nội tâm. Trong hiện tại có nhiều khuynh hướng hành đạo giống như kiểu ‘mì ăn liền’. Họ nghĩ rằng cứ thực hành đủ các thủ tục nghi thức là đương nhiên sẽ nhận ân sủng nhân tiên. Sự kiên trì tin đạo, sống đạo và hành đạo trưởng thành đòi hỏi niềm tin và cam kết nhiệt thành. Chúng ta cần vun xới và củng cố lòng tin qua mọi biến cố cuộc đời.

Ông Gioan Tẩy Giả đang bị giam giữ cũng nóng lòng muốn biết Chúa Giêsu có chính thật là Đấng Cứu Thế hay không. Ông sai môn đệ đến thưa Chúa Giêsu: “Thầy có phải là Đấng phải đến chăng, hay chúng tôi còn phải đợi Đấng nào khác?” (Mt 11,2). Ông Gioan muốn các môn đệ của mình nhận biết Chúa Giêsu. Câu trả lời của Chúa không chỉ cho riêng ông Gioan, nhưng cho các môn đệ của ông. Các ông đã an tâm nhận diện ra sứ mệnh và vai trò của Chúa Giêsu trong công cuộc cứu độ qua các dấu chỉ: Chúa Giêsu bảo họ: “Hãy về thuật lại cho Gioan những gì các ông nghe và thấy: người mù được thấy, người què đi được, người phong hủi được khỏi, người điếc được nghe, người chết sống lại, và tin mừng được loan báo cho kẻ nghèo khó.” (Mt 11,4-5). Chúa Giêsu đã hoàn tất mọi lời mà các tiên tri đã loan báo về Ngài.

Các dấu hiệu từ trời cao với quyền năng của Chúa đã đem lại hiệu quả thực sự biến đổi môi trường và chữa lành toàn diện con người. Suốt dọc lịch sử nhân loại, từ tạo thiên lập địa, ngoài Chúa Giêsu Kitô, không có vị nào có thể trực tiếp thực hiện các phép lạ từ chính sức mạnh nội tâm của mình. Biết rằng đôi khi Thiên Chúa cũng trao ban các đặc sủng cho một số vị tổ phụ và các thánh như Thánh Gioan Vianney, Piô Năm Dấu què ở Pietrelcina, Antôn Padua, Vinh Sơn Ferrier..., các ngài có thể thực hiện một số việc lạ lùng trong giới hạn. Các thánh sống là những người có đời sống kết hợp sâu xa, chuyên tâm ăn chay, cầu nguyện và chìm đắm trong ân sủng của Chúa. Những trường hợp có sự lạ ngoài thường này cũng rất hiếm xảy ra trong đời sống Giáo Hội. Các phép lạ của Chúa Giêsu là dấu chỉ của Tin Mừng cứu độ. Tuy nhiên, qua mọi thời, đều có những người tự thân thánh hoá chính mình để chiêu hồn người khác. Họ cũng không khác gì các tiên tri giả và những nhà làm ảo thuật đại tài dùng kỹ xảo để dễ dàng qua mắt mọi người. Chúng ta phải luôn cảnh giác và tỉnh thức học hỏi kỹ lưỡng những hình thức dị dân này. Họ không phải là Chúa có uy quyền biến đổi chữa lành thân xác và linh hồn, mà chỉ có thể tạo gây cảm giác thân, sinh, lý và xúc động tâm linh nhất thời chóng qua.

Chúa Giêsu xác nhận Gioan Tẩy Giả là vị tiền hô dọn đường: “Phải, Ta báo các ngươi, và còn hơn một tiên tri nữa. Vì có lời chép về ông rằng: ‘Này Ta sai sứ thần Ta đi trước mặt con, để dọn đường sẵn cho con.’” (Mt 11,10). Gioan được vinh dự giới thiệu Chúa Giêsu cho dân chúng: Đây là Chiên Thiên Chúa, đây Đấng xoá tội trần gian. Biết bao người đã nghe Chúa giảng, gặp gỡ và nhận lãnh các dấu lạ nhưng có mấy người nhận ra Chúa Giêsu là Đấng Cứu Thế. Trong đám đông theo Chúa, có người chỉ tò mò nhìn xem cho biết, có người chỉ muốn được nhận lãnh ân huệ và có người ùa theo đám đông vì hiếu kỳ. Đâu có mấy người thực sự muốn đi theo Chúa để thực sự đổi đời và canh tân cuộc sống. Xưa cũng như nay, tâm trạng của chúng ta cũng chẳng khác gì dân Dothái xưa. Chúng ta nghe, đọc, viết và suy gẫm thật nhiều lời của Chúa, các giáo huấn của Giáo Hội và

chúng kiến biết bao sự lạ lùng trong cuộc sống nhưng mấy ai tin theo Chúa cho trọn.

Lạy Chúa, đời sống đạo của chúng con hầu như vẫn cứ dậm chân tại chỗ. Tinh thần thì nguội lạnh và mệt mỏi, còn thân xác nặng nề và yếu đuối kéo lùi chúng con lùi bước. Chúng con chỉ tìm kiếm sự hơn thua ở đời trọc này mà quên đi sứ mệnh cao cả là mong tìm ơn cứu độ. Thánh Giacôbê nhắc nhở: “Anh em đừng kêu trách lẫn nhau, để khỏi phải bị kết án. Nay đây quan toà đã đứng trước cửa.” (Gc 5,9).

9. Đấng phải đến

(Trích trong ‘Niềm Vui Chia Sẻ’)

Gioan Tẩy Giả là một nhân vật quan trọng của Mùa Vọng. Trong Tin Mừng Chúa Nhật trước, chúng ta đã nghe Gioan Tẩy Giả loan báo Đấng Cứu Thế sẽ đến là một Thảm Phán chí công, thưởng phạt nghiêm minh. Ngày Đấng Cứu Thế đến sẽ là một ngày kinh hoàng đối với những người gian ác, tội lỗi, không chịu hối cải.

Nhưng rồi, khi Chúa Giêsu đến, Gioan Tẩy Giả đã thất vọng, vì ông chẳng thấy có gì là kinh hoàng như ông đã loan báo trước. Đang lúc đó chính Gioan Tẩy Giả lại phải ngồi tù, vì đã ăn ngay nói thẳng. Thật là trở trêu!

- Gioan Tẩy Giả đã loan báo sai chăng?

- Hay là Chúa Giêsu chưa phải là Đấng Cứu Thế thực sự phải đến mà còn phải chờ đợi ai khác nữa?

Gioan sai các môn đệ đến hỏi Chúa Giêsu một lần cho rõ: Xin Thầy nói thật cho chúng tôi: “Thầy có phải là Đấng phải đến chăng, hay chúng tôi còn phải đợi Đấng nào khác nữa?”. Để trả lời Gioan và các môn đệ, Chúa Giêsu đã mượn lời Ngôn sứ Isaia loan báo về Đấng Cứu Thế: “Người mù được thấy, người què được đi, người phong hủi được sạch, người điếc được nghe, người chết sống lại...”.

Thì ra Chúa Cứu Thế đến “không phải để xét xử luận phạt, nhưng để tìm kiếm và cứu chữa những gì đã hư hỏng”. “Ngài đến không phải để kêu gọi người công chính, nhưng để kêu gọi người tội lỗi sinh hoạt ăn năn”. “Ngài đến để cho con người được sống và được sống dồi dào”. “Và Ngài còn đến không phải để được người ta hầu hạ phục vụ, nhưng để phục vụ và thí mạng sống cứu chuộc loài người”.

Bao lâu còn quan niệm như Gioan Tẩy Giả, còn chờ mong Chúa đến can thiệp kiêu vua chúa trần gian để áp đặt một quyền lực, chúng ta sẽ mãi mãi ảo vọng. Trong khi Gioan Tẩy Giả và dân Do Thái mong một Đấng Cứu Thế đến tái lập uy quyền và vinh quang Thiên Chúa, thì Thiên Chúa lại chỉ mãi lo cho vinh quang của con người, ưu tiên cho những con người bị coi rẻ nhất: người mù, người què, người điếc, là những hạng người phải ăn mày để sống, ăn mày sự sống với những người quyền thế giàu có vẫn coi thường khinh bỉ họ, và nắm quyền sinh tử trên họ. Ngài coi đó là trả lại sự sống cho hạng người sống mà như chết dở, những người cùi hủi, những người bị khinh tởm, bị xua đuổi khỏi xã hội, chỉ được sống trong những nấm mồ hoang giữa người chết.

Ngày xưa, khi Chúa Cứu Thế Giáng Sinh, các luật sĩ và cả vua Hêrôđê và dân thành Giêrusalem đã không nhận ra Chúa Cứu Thế, vì họ quan niệm Chúa Cứu Thế phải đến trong oai phong lẫm liệt, phải sinh ra ở lầu son gác tía, chứ không phải ở chuồng bò.

Chúa Cứu Thế phải xuất hiện trong cung cách như thế đó. Chúng ta ngày nay phải hết sức tỉnh táo mới khỏi đón hụt mắt Chúa Cứu Thế. Bởi vì, vẫn như ngày nào, Chúa đang hiện diện ở giữa chúng ta; không ồn ào giữa hàng lũ người tùy tùng hầu hạ kiêu vua chúa phong kiến, mà ẩn mình trong thân phận những con người nghèo đói, ốm đau, bệnh tật... Vẫn như ngày nào và sẽ mãi mãi cho đến tận thế. Ngài không dạy chúng ta đón nhận Ngài bằng bất cứ một hình thức nào khác hơn là đón nhận chính con người anh em, những người bé nhỏ, đói khát, mình trần thân trụi, không nhà không cửa, ốm đau bệnh tật, tù đầy... Vì vậy, nếu không hết sức tỉnh táo, chúng ta sẽ đón hụt mắt Ngài.

Anh chị em thân mến, Hai ngàn năm rồi, Chúa đã đến, nhưng cũng còn những người vẫn đang mong chờ một Chúa

Cứu Thế khác sẽ đến, chứ Ông Giêsu này không phải là Chúa Cứu Thế. Thậm chí có cả những người Công Giáo cũng nghi ngờ Chúa Giêsu là Chúa Cứu Thế của họ. Bởi vì, tại sao Chúa cứ bắt tôi phải đói khổ, bệnh tật? Tại sao Chúa không trừng trị địch thù, những bọn gian ác? Chúng tôi phải chờ một Đấng Cứu Thế khác. Ngài sẽ đến thanh trừng với bạo lực, thống trị với quyền năng hiển hách như lời các ngôn sứ loan báo.

Chúa Giêsu Kitô chính là “Đấng phải đến”. Ngài đã đến rồi. Đó là niềm tin của chúng ta hôm nay như đã là niềm tin của Thánh Phêrô. Ngài nói: “Ngoài Đức Giêsu ra, dưới bầu trời này, ơn cứu độ chúng ta không có ở một người nào khác, không có một ai khác có khả năng cứu độ chúng ta” (Cv 4,12).

Chúa Giêsu, Đấng Cứu Thế đã đến, đã chết để cứu chuộc chúng ta, đã sống lại và đang sống ở giữa chúng ta. Ng đã giải phóng chúng ta và bao nhiêu con người khác đang bị giam cầm trong tội lỗi. Chúng ta hãy vui mừng vì chúng ta đã được Ngài cứu độ và được sống trong Ngài. Chúng ta không phải chờ đợi một ai khác nữa.

10. vở kịch còn dang dở – Lm. Mark Link

Chủ đề: *Thánh Gioan tiên hô là sứ giả, còn Chúa Giêsu là Đấng Thiên Sai (Mêsia). Chúng ta phải hoàn tất công việc của hai Đấng.*

Nathaniel Hawthorne là một văn sĩ người Mỹ, vào năm 1864 ông mất đi mà trên bàn viết vẫn còn bản phác thảo của một vở kịch mà không may ông chưa hoàn tất được. Vở kịch này tập trung vào một nhân vật chưa hề xuất hiện trên sân khấu. Mọi người đều nói, đều mơ, đều chờ đợi nhân vật này đến nhưng vị ấy chẳng hề đến. Tất cả các nhân vật phụ đều đồng loạt mô tả nhân vật chính ấy. Họ kể cho mọi người nhân vật chính ấy sẽ như thế nào, sẽ làm những gì. Tuy nhiên nhân vật chính ấy đã chẳng xuất hiện.

Toàn bộ Cựu ước cũng giống như vở kịch của Nathaniel Hawthorne bởi vì Cựu ước chấm dứt mà không có đoạn kết.

Trên dòng sông Giôđan có một khúc cạn nước, cách Biển Chết không xa. Như người ta còn ghi nhớ, đây là chỗ băng qua sông thuận tiện cho các đoàn tuân hành có xe ngựa kéo, các thương buôn và các du khách từ khắp nơi trên thế giới. Đây cũng là chỗ đại chúng thường gặp gỡ nhau để trao đổi đủ thứ tin tức từ khắp mọi nơi. Chính tại chỗ này, Gioan Tẩy Giả đã rao giảng và rửa tội cho dân chúng. Ông cũng bận áo da thú giống như các tiên tri thuở xưa. Và đám dân bắt đầu thắc mắc: “Ông này là ai vậy? Ông ta có phải là Đấng Mesia được Chúa hứa không? Hay ông là vị sứ giả dọn đường cho Đấng Mesia?”

Trong bài phúc âm hôm nay, Chúa Giêsu sẽ trả lời cho những câu hỏi này.

Ngài nói với dân chúng: “Gioan là kẻ mà Thánh Kinh đã nói: ‘Ta sẽ sai sứ giả Ta đi trước con để mở đường cho con’. Chúa Giêsu cũng trả lời câu hỏi khác mà đám môn đệ của Gioan Tẩy Giả đặt ra cho Ngài: ‘Có phải Ngài là Đấng mà Gioan bảo sẽ phải đến, hay chúng tôi còn phải mong chờ Đấng khác?’ Để trả lời câu hỏi này, Chúa Giêsu liền trưng ra những lời của tiên tri Isaia trong bài đọc thứ nhất hôm nay. Khi nói về Đấng Mesia, Isaia bảo rằng những dấu hiệu sau đây sẽ là bằng cứ xác nhận lai lịch vị ấy: ‘Người mù sẽ thấy được và người điếc sẽ nghe được. Kẻ què sẽ nhảy múa và người câm sẽ reo vui’.

Chủ ý của Giêsu thực là rõ ràng. Ngài trình bày ra những phép lạ Ngài đã làm – cho người mù thấy, kẻ điếc nghe, người què bước, kẻ câm nói được. Đây là những dấu hiệu mà các lời tiên tri báo trước rằng sẽ phải ứng nghiệm khi Đấng Mesia đến.

Như vậy, bài Phúc Âm hôm nay muốn nói gì cho anh chị em cũng như cho tôi? Xin thưa đó là sứ điệp sau: Chúa Giêsu là Đấng Mesia đã được các vị ngôn sứ tiên báo và Ngài đã thiết lập vương quốc Thiên Chúa trên trần gian đúng như các tiên tri báo trước. Tuy nhiên Chúa Giêsu uỷ thác cho chúng ta nhiệm vụ hoàn tất vương quốc ấy. Ngài giao phó cho chúng ta việc xây dựng nước Chúa trên trần gian này. Vào lúc thế mạt, Chúa Giêsu sẽ trở lại để phán xét chúng ta về công việc này.

Người Roma xưa có thời một vị thần tên là Janus. Từ đó chúng ta có danh từ January (tháng giêng). Vị thần này được các họa sĩ mô tả bằng hình đầu người có hai mặt: một mặt nhìn về đằng sau, mặt kia nhìn về đằng trước. Mùa vọng cũng tương tự như thế. Nó nhìn về hai phía: một đằng nhìn lại lần giáng sinh đầu tiên của Chúa Giêsu trong lịch sử, đằng khác là hướng đến cuộc tái giáng của Ngài vào cuối lịch sử.

Anh chị em cũng như tôi đang đứng ở giữa hai biển cố lịch sử trọng đại này. Phận vụ chúng ta không phải là cứ lè phè ngồi chơi trên đỉnh đồi ngoái cổ về đằng sau và ngóng trông về đằng trước, mà phải xắn tay áo lên dấn thân vào công việc Chúa Giêsu đã trao phó cho chúng ta khi Ngài đến lần đầu tiên trong lịch sử.

Nói một cách cụ thể, điều này có ý nghĩa gì? Nghĩa là chúng ta phải xây dựng nước Chúa trên trần gian, phải đem yêu thương lấp đầy ganh ghét, đem thứ tha che phủ hận thù, đem chân lý thay cho giả trá, đem sự cảm thông Kitô giáo thay cho sự vô cảm lạnh lùng. Tóm lại, chúng ta phải xây dựng một kiểu thế giới mà chính Chúa Giêsu sẽ dựng xây nếu Ngài ở vào vị trí chúng ta.

Đó chính là sứ điệp trong các bài đọc hôm nay. Sứ điệp ấy minh chứng Chúa Giêsu là Đấng Mesia, Ngài sẽ trở lại vào chung cục lịch sử và sẽ phán xét chúng ta về việc chúng ta đã xây dựng nước Chúa trên trần gian này như thế nào.

Vậy chúng ta hãy kết thúc với lời tuyên xưng đức tin vào Chúa Giêsu, là Đấng Mêsia cũng là Đấng Cứu Độ chúng ta:

Lạy Chúa Giêsu,

Chúng con tin Chúa đã đến trần gian đầy ganh ghét này để giúp chúng con xây dựng nó thành thế giới của tình yêu.

Lạy Chúa Giêsu,

Chúng con tin rằng Chúa đã đến với chúng con để giúp chúng con cũng biết đến kẻ khác.

Lạy Chúa Giêsu,

Chúng con tin rằng Chúa hiểu chúng con, ngay cả khi chúng con không hiểu được chính mình.

Lạy Chúa Giêsu,

Chúng con tin rằng Chúa luôn luôn ở với chúng con cho dù chúng con không luôn luôn sống với Chúa.

Lạy Chúa Giêsu,

Chúng con tin rằng Thiên Chúa là Cha chúng con, bởi vì chính Chúa đã đối xử với chúng con như anh chị em của Chúa.

11. Đấng phải đến

Ngài có phải là Đấng sẽ đến. Câu hỏi của Gioan làm cho chúng ta ngạc nhiên và phân vân hay là chính Gioan cũng nghi ngờ không biết Đức Kitô có phải là Đấng Thiên sai hay không? Chắc hẳn không phải là như vậy, chúng ta hãy nhìn vào con người và cuộc đời của Gioan sẽ rõ.

Ngày sinh của ngài đầy những việc lạ lùng nói lên sự can thiệp đặc biệt của Thiên Chúa. Cuộc sống nơi hoang địa đầy những khắc khổ mặc áo da thú, ăn châu chấu và mật ong rừng. Người ta đến để nghe Gioan, thì ông đã không đem lại một sự khen ngợi ủi an, lời lẽ của ông thì ngăn đe và cảnh cáo: Hỡi nòi rắn độc. Cái rìu đã đặt dưới gốc, cây nào không sinh trái sẽ bị chặt và quăng vào lửa.

Ông đã miễn cưỡng ban phép rửa cho Chúa Giêsu vì ông nghĩ rằng mình không xứng đáng cởi dây giày cho Ngài. Ông đã giới thiệu Đức Kitô là con chiên Thiên Chúa sẽ xóa bỏ tội lỗi trần gian.

Qua những sự kiện ấy, nếu ông nghi ngờ Đức Kitô thì đó là điều không thể nào chấp nhận được. Ông đã được Chúa Giêsu khen ngợi là người cao trọng nhất trong số những con cái của người nữ sinh ra. Chẳng lẽ ông lại là một kẻ đa nghi và thiếu lòng tin tưởng? Sự thật là như thế này: Gioan có một lòng tin tưởng mạnh mẽ vào Chúa Giêsu, nhưng còn các môn đệ của ông thì chưa được xác tín cho lắm, vì thế ông muốn soi dẫn và tạo hoàn cảnh để họ nhìn rõ, nghe kỹ và tự nhận ra Ngài là Đấng Thiên sai đã được tiên báo từ hàng trăm năm về trước.

Đức Kitô đã hiểu được ý nghĩ thâm sâu của Gioan và Ngài muốn tế nhị chứng thực điều đó. Tiên vàn Ngài đã chữa lành các bệnh tật trước sự quan sát của những người được sai đến, rồi Ngài nói với họ: Các ngươi hãy đi thuật lại cho Gioan biết những điều đã nghe và đã thấy: người mù được xem, kẻ què được đi, người phong hủi được lành sạch, kẻ điếc được nghe, người chết sống lại và Tin Mừng được rao giảng cho những người nghèo khó.

Đó chính là dấu chỉ của vị Thiên Sai mà các tiên tri, nhất là Isaia đã đề cập đến. Thực vậy, Ngài đã làm các phép lạ, để biểu lộ quyền năng và sứ mạng của Ngài xuất phát từ Thiên Chúa. Từ trước đến nay chưa một ai có thể chữa lành bệnh cùi và cho người chết sống lại. Hơn thế nữa, tiên tri Isaia cũng báo Tin Mừng được rao giảng cho người nghèo khó, Đức Kitô đã giảng dạy cho mọi người không trừ một ai, từ những người giàu sang quyền thế, đến những kẻ túng cực và bất hạnh, Ngài đã đặc biệt lưu ý tới hạng người thứ hai này, vì nhiều lần Ngài đã phán: Tất cả những gì các con làm cho một trong số những kẻ bé mọn nhất là các con đã làm cho Ta.

Ngài đã hướng dẫn dân chúng tới những chân lý cao siêu bằng những ngôn từ đơn sơ, rõ ràng, bằng những hình ảnh sống động và cụ thể... Chính nhờ đó mà các môn đệ của Chúa không còn nghi ngờ gì nữa. Con người này, Đức Kitô thành Nagiarét chính là Đấng Cứu Thế thiên hạ đợi trông. Khi các người được Gioan sai đến đã trở về. Chúa Giêsu nói với dân chúng: Các ngươi vào sa mạc để làm gì? Để tìm gặp một vị tiên tri.

Vị tiên tri ấy chính là Gioan, ông đã can đảm nói lên sự thật, đã trình bày cho mỗi người biết bổn phận của mình, và bây giờ ông đang bị tù tội. Ông còn cao trọng hơn một vị tiên tri nữa vì Kinh Thánh đã nói về ông. Nay Ta sai sứ giả của Ta đi trước mặt con để dọn đường cho con. Gioan chính là người đã được Chúa sai đi dọn đường trực tiếp cho Đấng Cứu Thế. Ông được đặc ân chiêm ngưỡng Chúa và giới thiệu

Chúa cho mọi người. Hãy lắng nghe và thi hành sứ điệp mà Gioan gửi đến, để nhờ đó chúng ta cũng nhận biết Chúa trong mùa Giáng Sinh này.

12. Phi thường

Tể tướng lưng gù là một câu chuyện huyền thoại về một vị tể tướng có hình thể dị dạng bị gù lưng, nhưng rất anh minh trong việc trị nước.

Chuyện xảy ra vào đời nhà Thanh: Lưu Dung là con của một thầy giáo, sở học và thú đánh cờ đều giỏi như nhau. Tiểu thư Hà là con gái của vị tể tướng trong triều vừa xinh đẹp, vừa cao thủ cờ tướng, được rất nhiều người yêu mến, trong đó có cả nhà vua. Tiểu thư lá ngọc cành vàng ấy chỉ lấy làm chồng người nào vô địch trong cuộc tỉ thí cờ do cô mở ra. Đúng lúc Lưu Dung về kinh thi trạng nguyên và chàng đã lấy được người đẹp. Sau đó lại thi đỗ trạng nguyên, được làm tể tướng.

Tuy hình thù dị dạng nhưng tể tướng họ Lưu là một người coi trọng công bằng và chính nghĩa. Ông đã lật tẩy nhiều thói hư tật xấu của bọn tham quan, hương lý. Ông trở thành vị cứu tinh của dân nghèo, những người bị hà hiếp và bị đàn áp. Tuy ở địa vị tể tướng nhưng ông lại dùng mưu lược nhiều hơn là vũ lực để đối nhân xử thế, nên ông được dân chúng đặt trọn niềm tin.

Tin Mừng giới thiệu cho chúng ta một Gioan Tẩy giả có cuộc sống rất dị thường nhưng lại làm được những việc phi thường: Ông chỉ mặc áo lông lạc đà, ăn châu chấu và mật ong rừng. Con người khổ hạnh ấy lại kiên quyết ngăn cản vua Hêrôđê không được lấy chị dâu là nàng Hêrôđiã làm vợ. Chính vì lòng can đảm thi hành vai trò ngôn sứ ấy, mà ông đã bị bạo chúa Hêrôđê bắt giam trong tù.

Hôm nay, từ chốn lao tù ông đã sai các môn đệ của mình còn ngờ vực về sứ mạng Thiên Sai của Đức Giêsu, để hỏi Người rằng: “Thầy có đúng là Đấng phải đến, hay chúng tôi còn phải đợi Đấng nào khác?” (Mt 11,3). Đức Giêsu không muốn chứng minh sứ mạng của mình bằng lời nói, nhưng Người đã trả lời bằng việc làm, mà chính việc làm này đã ứng nghiệm lời tiên tri Isaia nói về Đấng Thiên Sai: “Người mù được thấy, kẻ què được đi, người cùi được sạch, kẻ điếc được nghe, người chết sống lại, kẻ nghèo khó được loan báo Tin Mừng”.

Đây chính là một cuộc hành trình đức tin của Gioan, của các môn đệ ông, và cũng là của mỗi người chúng ta. Con đường đến với đức tin không phải là con đường tơ lụa, mà là con đường đau khổ. Con đường ấy đi từ vùng tối tăm tới miền ánh sáng, từ dấu chỉ hữu hình đến thực tại vô hình, từ các phép lạ đến quyền năng siêu việt của Thiên Chúa, nơi Đức Giêsu. Con đường không dẫn người ta đến Rôma vinh hiển, Athêna thông thái, Babylon kiêu diễm, hay Giêrusalem thành thánh... Nhưng đưa họ đến một góc nhỏ của thôn nghèo Nadarét, để thấy một con người khiêm hạ, một cuộc đời ẩn dật, một trái tim yêu thương, và một cái chết ô nhục trên thập giá: “Phúc cho ai không vấp ngã vì Ta”.

Trước đáng vẻ bề ngoài xem ra tầm thường đó, có một con người không những chẳng hề vấp phạm; trái lại, can đảm bắt khuất đóng xuất sắc vai trò tiền hô cho Người: “Chính ông là người Kinh Thánh đã nói tới khi chép rằng: “Này Ta sai sứ giả của Ta đi trước mặt Con, người sẽ dọn đường cho Con đến” (Mt 11,10). Đó chính là Gioan Tẩy Giả, người được Đức Giêsu khen ngợi: “Trong số phàm nhân đã lọt lòng mẹ chưa từng có ai cao trọng hơn ông” (Mt 11,11a).

Ông cao trọng vì ông là ngôn sứ chuẩn bị gần nhất cho Tân Ước, vì ông đã được nhìn thấy Đấng Cứu Thế và tin vào các việc Người làm, và nhất là vì ông mang một sứ mạng cao cả. Tuy nhiên, Gioan vẫn còn ở bên bờ của Cựu Ước, nên

Đức Giêsu mới nói tiếp: “Kẻ nhỏ nhất trong Nước Trời còn cao trọng hơn ông” (Mt 11,11b). Đây chính là một niềm vinh hạnh cho chúng ta, những người sống trong thời Tân Ước, vì Cựu ước chỉ là thời chuẩn bị, còn Tân Ước mới là lúc ban ơn cứu độ.

Được may mắn sống trong thời cứu độ của Tân Ước cũng có nghĩa là chúng ta đang mang trên vai sứ mạng cứu rỗi.

Nếu Đấng Cứu Thế đã đến với chúng ta trước để cứu độ chúng ta, lẽ nào chúng ta lại không tận tình cứu giúp anh em.

Nếu Đấng Cứu Thế đã muốn xây dựng thế giới này thành một cộng đồng yêu thương, lẽ nào chúng ta lại sống trong hận thù ganh ghét.

Nếu Đấng Cứu Thế đã luôn ở với chúng ta mặc dù chúng ta không luôn luôn sống với Người, lẽ nào chúng ta lại không sống thuận hòa với nhau.

Sống Mùa Vọng có nghĩa là trong trí ta phải thấy một rừng lửa rực cháy yêu thương, và trong tim ta phải vang lên một tiếng gọi lên đường.

13. Một đức tin luôn luôn đứng vững – Achille Degeest

(Trích từ ‘Lương Thực Ngày Chúa Nhật’)

Gioan Tẩy Giả biết mình là sứ giả đi trước Đấng Cứu Thế và vào thời ngài còn làm phép rửa tự do trong giòng sông Giordanô, ngài đã tuyên bố Đức Giêsu là Con Chiên Thiên Chúa. Nay ở trong tù dường như ngài có một thoáng hồ nghi. Ngài biết số phận mình lệ thuộc ở lòng thù hiềm của một người đàn bà muốn ngài phải chết. Có thể là ngài bị cám dỗ ngã lòng, trong đêm lâm nạn. Điều đó càng dễ hiểu, vì các môn đệ ngài còn bối rối hơn ngài nữa. Những giờ phút trong sáng khi ngài và Chúa Giêsu gặp nhau bên giòng sông Giordanô, bây giờ dường như đã chìm sâu trong đêm đen của cơn thử thách. Cần phải hỏi Chúa Giêsu. Chúa trả lời bằng cách trích dẫn tiên tri Isaia về những người bệnh tật được chữa lành. Chúa Giêsu biết ý nghĩa mà Gioan sẽ gán cho dấu hiệu đó; và Chúa chắc vị Tiên Hô sẽ được an ủi. Nhưng rồi Chúa Giêsu nói lên hai câu khiến ta phải suy nghĩ:

1) **“Phúc cho người không phải vấp ngã vì Ta!”**

Người ta có thể vì Đức Kitô mà vấp ngã được không? Đức Kitô có thể làm cơ cho ai vấp ngã chăng? Vấp ngã nói đây là thứ nào? Đối với Gioan Tẩy Giả, hiểm họa vấp ngã là hiểm họa hết tin vào Chúa Giêsu. Sự vấp ngã trước cơn thử thách của đức tin, trước những khó khăn làm sao kiên trì được trong đức tin khi mà ta sống trong một hoàn cảnh đau đớn cùng cực dường như bị Chúa bỏ quên, sự vấp ngã đó chính là một mối nguy mà Chúa nhắc tới. Và Chúa nói rằng hạnh phúc cho kẻ nào vượt qua khỏi mối nguy ấy. Thánh Gioan ở trong một hoàn cảnh nhục nhã và phi lý khiến mạng sống ngài bị đe dọa. Vì thế con người tự nhiên trong Gioan thắc mắc. Câu nói của Chúa Giêsu cũng có nghĩa là: Phúc cho Gioan vì đã không hết tin. Nhưng lời của Người cũng nhấn nhủ chính chúng ta nữa. Hạnh phúc cho ta nếu trên đường thử thách gian truân, đức tin ta luôn vẫn đứng vững. Như Gioan, chúng ta cần chạy tới Chúa Giêsu, truy vấn Người. Ở đâu? Thừa trong Hội Thánh Người, trong cuộc gặp gỡ thân mật của lời cầu nguyện và các bí tích, nhất là Thánh Thể.

2) **“Người nhỏ hơn trong Nước Trời lại lớn hơn ông”**

Chúa nói như thế về Gioan sau khi tuyên bố rằng trong những kẻ bởi người nữ sinh ra chẳng ai lớn hơn Gioan. Câu nói của Đức Kitô cho biết rằng vai trò của Gioan nằm ở bình diện của lời hứa và công cuộc chuẩn bị. Trên bình diện ấy không ai hơn Gioan. Nhưng khi Nước Trời bắt đầu được thực hiện, sau công cuộc cứu độ, thì kẻ nhỏ nhất giữa đám tín dân cũng vượt quá vị tiên tri lớn nhất, xét về lợi lộc ân sủng. Ta có thể rút ra bài học cho hoạt động tông đồ của ta. Hoạt động tông đồ bao gồm khía cạnh chuẩn bị con người gặp gỡ Đức Kitô. Trên bình diện chuẩn bị này, người ta có thể hoạt động một cách hết sức đặc lực, nhưng hoạt động cần phải tổ chức thế nào để kết thúc nơi Đức Kitô. Hành vi đức tin vào Đức Kitô, dù nhỏ nhất, miễn là đích thật, vẫn đem lại giá trị thật cho tất cả những gì đã chuẩn bị nó.

14. Mùa Vọng của đức tin

Gioan Tẩy Giả là nhân vật nổi bật của Mùa Vọng. Ông thể hiện tính cách rất khác với Mùa Vọng của chúng ta. Đời sống chúng ta há không phải là một Mùa Vọng đó sao – Mùa Vọng của đức tin, của niềm mong đợi, của lòng kiên nhẫn và của nỗi khắc khoải về điều mình chưa nhìn thấy? Đời Kitô hữu dựa trên cái gì nếu không phải là dựa trên cái mà mình tin và hy vọng? Làm Kitô hữu đích thực là chấp nhận sự điên rồ của Thiên Chúa để dám liều mất con chim trong tay mình hôm nay nhằm có thể bắt được hai con chim khác trong *bụi rậm* trên trời. Làm Kitô hữu đích thực là dám hy sinh những mối lợi tiền bạc, những khoái lạc thân xác; là không khư khư cố bám các quyền lợi của mình, vì Nước Trời. Nước Trời ấy, hỡi ôi, chưa từng mất nào nhìn thấy được.

Gioan Tẩy Giả của bài Tin Mừng hôm nay thuộc về một Mùa Vọng như thế: Mùa Vọng của nỗi mong chờ điều vẫn còn đang đến. Ông quả là mẫu người mà chúng ta phải trở nên trong Mùa Vọng suốt đời người. Con người ấy đã bị bỏ tù. Con người ấy đã điên rồ đến nỗi dám nói lên “sự thật mất lòng” ngay cả với nhà vua. Có ai hành động khờ khạo về chính trị như thế không? Ông ngồi đó, trong bóng tối ngục tù. Thật đáng đời ông. Không ai cứu ông ra. Các bạn hữu ông không phát động một cuộc cách mạng. Họ làm gì có khả năng đó. Họ chỉ thao thức với thần học và hoàn toàn ngu ngơ trong đời sống thực tiễn - hay ít ra là có vẻ như thế.

Và cả Thiên Chúa nữa, cũng bỏ mặc vị ngôn sứ rao giảng sám hối của Người. Cả Thiên Chúa cũng dường như đứng về phía thế lực hùng mạnh của nhà vua. Thiên Chúa đang thực hiện các phép lạ nơi Con của Người. Nhưng, bị kịch hay hài kịch đây, khi mà những phép lạ ấy chỉ cứu chữa có vài kẻ bất hạnh xem ra chẳng giữ tầm quan trọng nào đối với Nước Thiên Chúa. Những phép lạ ấy đã không giải thoát vị ngôn sứ thánh – là người có liên hệ máu huyết và là vị sứ giả mở đường chính thức cho Đấng đang thực hiện các phép lạ ấy. Gioan vẫn bị giam cầm trong ngục tối cho đến ngày bị chém đầu!

Đối với một ngôn sứ, thật không gì khó chịu cho bằng phải ngồi trong tù chờ chết, bị xem là hết thời, song lại phải quan tâm đến những phép lạ chẳng chút ích lợi gì cho mình.

Nhưng Gioan không phải là một cây sậy ngã nghiêng trước gió. Ông vẫn tin, bất chấp mọi sự. Ông là sứ giả dọn đường cho Chúa, trước hết bằng chính đời sống và tâm hồn ông. Ông dọn đường cho Chúa, Đấng chân chừ mãi một cách bất nhẫn trước khi đến, và Người thậm chí chẳng tỏ vẻ hối hả gì khi vị ngôn sứ của Người đang lâm nạn: Vị Thiên Chúa dường như bao giờ cũng chỉ nghĩ đến khi đã quá muộn màng! Song Gioan Tẩy Giả biết rằng Thiên Chúa luôn luôn có lý của Người, rằng Người chiến thắng bằng cách nhận chịu thất bại, rằng Người sống và thông ban sự sống bằng cách trao nộp mình chịu chết, rằng Người là tương lai đích thực cuối cùng của mọi thứ tương lai.

Tất một lời, Gioan Tẩy Giả chỉ biết tin và tin. Và điều đó đối với ông thật không dễ. Lòng ông đắng cay và bầu trời thì mù mịt. Nỗi khắc khoải cào cứa trong ông: “*Có phải Người là Đấng phải đến?*”. Có phải là chuyện tình cờ, khi câu hỏi ấy được đặt ra với đúng đối tượng – tức vị Thiên Chúa làm người. Trong cầu nguyện, người ta có thể trang trải ngay cả một cõi lòng đầy xao động với Thiên Chúa, một cõi lòng mà trong thực tiễn chẳng còn điểm tựa và cũng không biết nghị lực mình sẽ còn cầm cự được bao lâu. Bao lâu một tâm hồn còn là một tâm hồn cầu nguyện, bấy lâu tâm hồn ấy vẫn còn

đức tin và sẽ nhận được một câu trả lời thỏa đáng: *“Hãy đi và nói với Gioan những gì các anh xem thấy... và phúc cho kẻ không đổi đầu với Ta”*. Gioan đã nhận được tiếng trả lời của Chúa dẫu là ông đang ngồi trong ngục tối!

Cả cuộc đời chúng ta là một Mùa Vọng, vì Kitô hữu là những người mong đợi một Đấng sẽ đến. Và chỉ khi Đấng ấy đến, chúng ta mới được chứng minh là đúng đắn. Bao lâu còn phải đợi trông, bấy lâu ta còn thấy dường như thế gian mới đúng. Thế gian sẽ vui cười, còn anh em sẽ khốc lốc. Thầy Chí Thánh đã từng nói thế. Chúng ta cũng đang ngồi trong một ngục tù, ngục tù của sự chết, của những câu hỏi còn bỏ ngỏ, của sự yếu đuối nơi mình, của tính ích kỷ hẹp hòi của mình, của những cam go và những bi kịch trong cuộc sống.

Nhưng mỗi ngày, bằng đức tin và lời cầu nguyện của mình, chúng ta sẽ gửi các sứ giả của chúng ta đến với Đấng sẽ đến xét xử người sống và kẻ chết. Và các sứ giả Mùa Vọng này sẽ trở lại với câu trả lời: *“Ta đang đến đây, phúc cho kẻ không đổi đầu với Ta”*.

15. Gioan Tiên Hô

Một khuôn mặt không thể thiếu vắng trong mùa Vọng, đó là khuôn mặt của Gioan Tiên hô. Vậy Gioan Tiên hô là ai?

Ông là con của Giacaria và Isave, mở mắt chào đời khoảng sáu tháng trước Chúa Giêsu, tại làng Ain Karim, gần Giêrusalem. Ông có họ hàng với Chúa Giêsu, bởi vì mẹ ông, bà Isave, là chị họ của Đức Maria. Khi đã khôn lớn, ông vào trong hoang địa sống một cuộc sống khắc khổ, mặc áo da lạc đà, ăn châu chấu với mật ong rừng. Sau đó, vâng lệnh Chúa, ông rao khắp vùng sông Gióc đan, rao giảng sự ăn năn và trao ban phép rửa sám hối, dọn đường cho Đấng Cứu Thế. Lời giảng của ông thật đơn sơ: với người thu thuế, ông đòi hỏi sự công bằng, với binh lính, ông đòi hỏi sự ngay thẳng. Tùy theo từng lớp người, ông đưa ra những lời khuyên cụ thể. Ông loan báo cho mọi người được biết Đấng Cứu đã gần đến, Đấng ấy sẽ tẩy rửa trong Thánh Thần và trong Chân Lý, Đấng ấy sẽ rê sân lúa, nghĩa là sẽ làm một cuộc thẩm phán để thanh lọc. Và khi Chúa Giêsu xuất hiện, ông không ngần ngại giới thiệu Ngài với dân chúng: Đây Chiên Thiên Chúa, đây Đấng gánh tội trần gian. Sau cùng, vì can đảm dám lên tiếng can ngăn Hêrôđê, ông đã bị tống ngục và bị chém đầu.

Nhìn vào cuộc đời của ông, chúng ta thấy nổi bật một mẫu gương khiêm nhường. Chính nhờ thái độ khiêm nhường này mà ông đã gặp được Chúa.

Thực vậy, sứ điệp ông loan truyền bên bờ sông Gióc đan là gì, nếu không phải là sứ điệp sám hối. Thế nhưng, muốn sám hối thì điều kiện đầu tiên cần phải có, đó là sự khiêm nhường. Thái độ khiêm nhường của Gioan Tiên hô còn được biểu lộ qua những lời ông nói với dân chúng.

Khi được hỏi ông là ai, thì Gioan Tiên hô đã trả lời một cách khiêm tốn:

- Tôi chỉ là một tiếng kêu trong sa mạc: hãy dọn đường Chúa đến.

Khi nhận ra Đức Kitô, ông đã xác quyết:

- Tôi không xứng đáng cúi xuống cởi dây giày cho Ngài. Ngài cần phải lớn lên, còn tôi phải nhỏ đi.

Sau khi đã giới thiệu Chúa Giêsu với dân chúng, ông đã để cho các môn đệ thân tín của mình bước theo Ngài. Chính vì thế, ông xứng đáng được Chúa Giêsu khen ngợi:

- Trong số những người nam được sinh ra, không có ai cao trọng hơn Gioan.

Sự khiêm nhường cũng chính là điều chúng ta cần phải thực hiện trong mùa Vọng, bởi vì chỉ những người khiêm nhường mới gặp được Chúa mà thôi.

Đúng thế, Kinh Thánh đã nhiều lần nói về sự thật này. Chúa hạ bệ những kẻ kiêu căng và nâng cao những người phận nhỏ. Ai nâng mình lên, thì sẽ bị hạ xuống, còn ai hạ mình xuống, thì sẽ được nâng lên. Chính trong chiều hướng ấy, thánh Grêgôriô đã xác quyết:

- Kiêu ngạo là dấu chỉ chắc chắn nhất của kẻ đã bị Chúa loại trừ.

Đúng thế, một Lucifer vì không muốn phục tùng Thiên Chúa nữa, nên đã bị đày đọa trong hỏa ngục. Một Adong Evà, vì muốn trở nên bằng Thiên Chúa, nên phải lãnh nhận bản án của đau khổ và chết chóc. Trong khi đó, một Maria khiêm nhường, chấp nhận thân phận tôi tá, nên đã được Thiên Chúa cất nhắc và đặt làm mẹ Đấng Cứu Thế.

Kinh nghiệm cũng cho hay: một người khô khan mà kiêu căng tự mãn khó trở lại hơn một trăm người sa ngã về xác thịt., bởi vì người sa ngã do yếu đuối dễ nhận ra mình tội lỗi và trống vắng, nên cũng dễ khiêm nhường trở về cùng Chúa.

Hơn thế nữa, muốn bỏ một vật gì vào túi, thì tiên vàn chiếc túi phải rộng, phải có chỗ. Nếu đã chật rồi, thì làm sao nhét vào được nữa. Cũng vậy, linh hồn muốn được Chúa ngự trị, cần phải rộng, nghĩa là cần phải nhận mình nghèo nàn và thiếu thốn. Trong khi đó, kẻ kiêu ngạo tâm hồn chất đầy cái tôi với những tự cao, tự đại, tự mãn thì còn chỗ đâu mà dành cho Chúa nữa.

Ngày kia, một du khách đang đứng chiêm ngắm tượng Chúa chịu nạn của Thorwaldsen. Và hình như ông ta chẳng khám phá ra được một vẻ đẹp nào cả trên bức tượng thời danh này. Bỗng ông ta nghe thấy như có tiếng thì thầm bên tai:

- Xin ông hãy quì xuống và nhìn ngắm khuôn mặt của Chúa.

Ông ta đã quì xuống và khám phá ra vẻ đẹp tuyệt vời của bức tượng.

Chúng ta cũng vậy. Hãy quì xuống, có nghĩa là hãy sống khiêm nhường và rồi chúng ta sẽ gặp được Chúa.

16. Đấng phải đến

Chúng ta thường cầu nguyện: “Lạy Chúa, con rất vui về thi hành thánh ý Ngài. Con chỉ xin Ngài tỏ cho con biết thật rõ ràng Chúa muốn con phải làm gì?”.

Khi còn nhỏ, tôi nghĩ rằng các đấng thánh là những người biết chính xác điều Thiên Chúa muốn. Khi Ngài muốn các thánh làm điều gì, Ngài gửi sứ giả đến. Sứ giả là các thiên thần thường mặc áo dài trắng và đằng sau lưng có khoét hai cái lỗ lớn để đeo cánh. Nhưng khi lớn lên, đọc hạnh các thánh, tôi biết thêm về đời sống của các ngài cũng rất giống tôi. Họ cũng thường gặp khủng hoảng rắc rối để tìm ra điều Thiên Chúa muốn. Đôi khi còn tệ hơn nữa, có những vị lúc đầu nghĩ rằng mình đã biết chính xác ý muốn của Thiên Chúa, nhưng sau nhiều năm, các ngài lại không còn chắc chắn nữa. Có những vị lại khám phá thấy mình đã đi sai đường, và phải quay trở về để hoàn toàn bắt đầu lại một đường hướng mới.

Trường hợp của Thánh Gioan tẩy giả ngồi trong tù, trong bài Phúc âm hôm nay, đặt vấn đề hoài nghi về Chúa Giêsu là một điển hình: “Thầy có phải là Đấng phải đến chăng, hay chúng tôi còn phải đợi Đấng nào khác”. Gioan nghi ngờ về những điều Thiên Chúa muốn ông đã rao giảng trước đây rằng: “Tôi, tôi làm phép rửa cho các anh trong nước để các anh giục lòng sám hối. Còn Đấng đến sau tôi thì quyền thế hơn tôi, tôi không đáng xách dép cho Người”.

Gioan Tẩy giả đang bị ngồi tù. Nhà tù là nơi thử thách, gây thất vọng và nghi ngờ. Đành rằng trước đây, Gioan đã biết rõ Đức Giêsu là ai rồi, nhưng trong tù niềm tin đó có thể gặp thử thách. Trong tù Gioan mong đợi ngày giờ giải phóng của Đấng Cứu Thế.

Dân Do Thái cũng không khác gì Gioan, đang bị giam cầm bởi đế quốc Rôma. Gioan đặt vấn đề chắc chắn không phải vì ích lợi của cá nhân ông, nhưng của những người môn đệ theo ông và của toàn dân Do thái. Phúc âm ghi rõ lời của Gioan: “Chúng tôi còn phải đợi...”. Trong cách hỏi này, đã ẩn ý Gioan là đại diện cho toàn thể dân Do Thái đang mong đợi Đấng Cứu Thế.

Nhà tù mang hình ảnh của mùa vọng. Một người chỉ ngồi chờ đợi, hy vọng, làm những việc không cần thiết và hoàn toàn tùy thuộc vào nỗi ước mong rằng cánh cửa tự do sẽ được mở ra “từ phía bên ngoài” (Bonhoeffer).

Con người hôm nay cũng đang ngồi trong những nhà tù của riêng mình. Chúng ta đang mong chờ một người nào đó sẽ đến để giải thoát. Khi phải đối diện với những giới hạn của cuộc sống và của thân phận con người, chúng ta cũng đặt vấn đề như Gioan. Nhà tù là những thử thách của đau khổ, thất bại và đổ vỡ trong gia đình như vợ chồng ly dị, con cái xung khắc nhau, thất nghiệp, bệnh tật lâu ngày, ung thư, những người thân yêu phải chết, con cái sinh ra mang tật nguyên v.v... Thỉnh thoảng qua bạn bè chúng ta cũng sai người đi dò hỏi xem: “Có người nào có thể giúp tôi thay đổi được tình trạng này không?”.

17. Đấng phải đến

Tác giả sách “Gương Chúa Giêsu” viết như sau: “Bao lâu chúng ta sống trong thế giới này, chúng ta không thể tránh được đau khổ và cám dỗ”. “Tại sao lại đi tìm kiếm sự nghỉ ngơi trong khi chúng ta đã được sinh vào nỗi khốn khổ”. Tác giả biết không ai có thể tránh được đau khổ vì con người đã bị mất ơn sủng. Đau khổ nhắc nhở chúng ta rằng thế giới này không phải là nơi ở vĩnh viễn của con người. Trong đau khổ chúng ta học cách tin tưởng vào những lời hứa của Thiên Chúa, những lời hứa cho tương lai, không phải ở hiện tại. Những lời hứa chỉ được hoàn thành trong Chúa Giêsu Kitô.

“Chúa Giêsu, dù là Con, nhưng đã nhờ sự chịu đau khổ mà học được đức vâng lời”, phương chi chúng ta, những tạo vật và những tội nhân, đã được nhận làm những nghĩa tử ở trong Ngài”.

Trong đau khổ, thử thách và gian nan, Chúa Giêsu Kitô chính là niềm hy vọng, là những dấu hiệu chứng tỏ sự hiện diện của Thiên Chúa mà Gioan tẩy giả đã mong đợi. Chính Ngài sẽ giúp chúng ta định hướng cho cuộc đời: “Người mù được thấy, người què đi được, người phong hủi được khỏi, người điếc được nghe, người chết sống lại, và Tin Mừng được loan báo cho kẻ nghèo khó; và phúc cho ai không vấp ngã vì Ta”.

Chúa nhật thứ 3 Mùa vọng, màu của phụng vụ là màu hồng. Màu hồng biểu tượng cho niềm vui và hy vọng. Giáo Hội gọi Chúa nhật này là “Chúa nhật gaudete”, Chúa nhật Vui mừng”. Vui mừng vì Đấng Cứu Thế đã đến gần. Tôi biết sẽ có người nói rằng: “Tôi chẳng cảm thấy vui chút nào!” “Đúng, ngay cả Gioan Tẩy giả ở trong tù cũng không cảm thấy vui!” Niềm vui tôn giáo, nhất là sự vui mừng của Tin Mừng không phải là một cảm giác, hay một cảm xúc, nhưng là một niềm xác tín của đức tin, đức cậy và đức mến nơi Chúa Giêsu Kitô. Sách Giáo lý Công giáo dạy: “Đức tin cho ta nếm trước niềm vui và ánh sáng của sự hưởng kiến diễm phúc trên trời...”

Vị thầy vĩ đại đã cảm nghiệm được niềm vui đích thật chính là thánh Phanxicô thành Assisi. Khi còn là một thanh niên trẻ, ngài đến viếng thăm Rôma, quì gối cầu nguyện trước mộ thánh Phêrô, và trong sự biết ơn đối với thánh cả, Phanxicô đã quăng vài đồng tiền kẽm vào, qua những chấn song sắt. Nhưng khi vừa bước ra ngoài đường ngài liền gặp một người ăn xin. Trong giây phút xúc cảm, Phanxicô đã yêu cầu người ăn xin đổi chiếc áo choàng của anh cho ngài. Phanxicô đang làm việc cho cha là một thương gia giàu có, chiếc áo choàng của ngài rất đắt tiền và quý phái. Người ăn xin rất sung sướng, và còn sướng hơn nữa vì có những đồng tiền các sót lại trong túi áo. Rồi sau đó, Phanxicô đã ngồi ở góc đường, làm công việc rất nhọc nhằn: xin ăn những người qua lại bên đường. Nhưng ngày hôm đó ngài đã cảm nghiệm được một niềm vui không tả xiết. Nguồn vui ấy đã hình thành nền tảng cho một trong những dòng tu lớn nhất của lịch sử Kitô giáo.

Chỉ nhờ vào niềm tin cậy mến nơi Đức Giêsu Kitô, Đấng Cứu Thế, Thiên Chúa sẽ ngự đến trong tâm hồn chúng ta trong suốt mùa vọng và Giáng sinh để ban cho ta khả năng chịu đựng những đau khổ, gian truân, thử thách và cảm nghiệm được niềm vui cũng giống như thánh Phaolô và thánh Gioan tẩy giả khi xưa ngồi trong tù.

18. Sứ giả của Thiên Chúa

Khi Chúa Giêsu sinh ra tại Bêlem, thì đế quốc La mã đang ở vào thời đại hoàng kim, thời đại rực rỡ nhất với uy quyền bành trướng khắp nơi. Vi hoàng đế không phải chỉ cai trị một cách tuyệt đối tại kinh thành La mã, mà còn ở tất cả những quốc gia, những dân tộc nằm trong lãnh địa của mình.

Nếu vị hoàng đế quyết định ghé thăm thủ đô của một thuộc địa xa xôi nào đó, ông ta sẽ sai sứ giả đi trước, có nhiệm vụ báo tin cho dân chúng biết cuộc viếng thăm và đốc thúc họ chuẩn bị cuộc đón rước sao cho linh đình và trọng thể. Trong khi chờ đợi, chính vị sứ giả cũng sẽ được tiếp nhận với tất cả vinh dự của mình.

Đúng thế, vào lúc vị vua tối cao của trời và đất sắp đến thăm hành tinh nhỏ bé này để ở giữa chúng ta, Ngài cũng đã chọn lựa cho mình một vị tiên tri, một vị sứ giả, như lời tiên tri Malachia đã loan báo:

- Ngày đây, ta sai sứ giả của ta đi trước con để dọn đường cho con.

Lời nói này ám chỉ về Gioan tẩy giả. Bởi vì ở bờ sông Giócđan, Gioan tẩy giả đã rao giảng và trao ban phép rửa thống hối cho người Do thái để họ chuẩn bị đón mừng đáng cứu thế:

- Có tiếng kêu trong sa mạc, hãy dọn đường cho Chúa, quanh co uốn cho ngay, gồ ghề san cho phẳng, hố sâu lấp cho đầy và nơi cao phải bạt xuống.

Gioan tẩy giả không bảo họ treo cờ, giăng biểu ngữ hay làm công chào, nhưng bảo họ hãy sống tinh thần sám hối, xa lánh tội lỗi, vì tội lỗi chính là những chướng ngại vật ngăn chặn không cho Chúa đến với chúng ta.

Nếu không hoán cải, nếu không quay trở về với Chúa, thì này đây, cái đu đã được đặt dưới gốc cây và cây nào không sinh trái tốt sẽ bị chặt và quăng vào lửa.

Gioan tẩy giả cũng tụ tập chung quanh mình một số môn đệ. Nhưng rồi một ngày kia, khi Chúa Giêsu xuất hiện và đi ngang qua. Gioan tẩy giả đã vội vã giới thiệu Chúa Giêsu cho họ:

- Đây chiên Thiên Chúa, đây đáng xóa tội trần gian.

Và lập tức các môn đệ ấy đã rời bỏ Gioan tẩy giả để theo Chúa Giêsu. Đó chính là điều Gioan đã mong ước.

Chúng ta có thể nói được rằng:

- Khát vọng duy nhất của Gioan tẩy giả là dẫn đưa các linh hồn về với Chúa Giêsu.

Phải chăng ông đã chẳng công bố:

- Đức Kitô phải lớn lên, còn tôi phải nhỏ đi.

Một sự từ bỏ dứt khoát đáng cho chúng ta ca tụng và bắt chước, vì chúng ta không có quyền tìm kiếm cho mình những vinh dự đã được dành cho Chúa Giêsu.

Hơn nữa, chính Chúa Giêsu còn nói rõ qua đoạn Phúc âm vừa nghe: Gioan đã hoàn tất sứ mạng của mình mà không lo lắng gì đến dư luận, Gioan đã mặc cho người nói ngược nói xuôi, còn mình vẫn vững như kiềng ba chân. Phải chăng người ta đã trách cứ ông chỉ là một cây sậy bé bỏng, một cái đập nhẹ cũng sẽ làm cho nó bị đập nát? Hay chỉ là một ngọn cờ bị cuốn theo chiều gió. Không, Gioan có con đường của mình, Gioan có sứ mạng phải theo đuổi.

Sau khi đã tìm hiểu một vài nét chính yếu về Gioan tẩy giả, mỗi người kitô hữu chúng ta cũng phải trở nên một vị tiên hô, một vị sứ giả của Thiên Chúa. Mỗi người kitô hữu chúng ta cũng có bổn phận phải đem Chúa, phải giới thiệu Chúa cho những người chung quanh.

Chúng ta phải làm chứng về Chúa bằng lời nói và nhất là bằng đời sống đạo đức và thánh thiện, ái ái và yêu thương của chúng ta. Tất cả những người đã lãnh nhận bí tích rửa tội đều được mời gọi để chuẩn bị con đường cho Chúa đến trong tâm hồn mình và trong tâm hồn người khác, tùy theo cách thức và hoàn cảnh riêng của mỗi người.

Có một em bé mới lên bốn đã cảm hóa được người cha, để ông làm dấu và đọc kinh trước bữa ăn. Câu chuyện rất đơn sơ. Trưa hôm đó, em đang chơi đồ hàng ngoài sân, thì người chị kêu về ăn cơm. Ngồi vào bàn, em lén lút nhìn người cha, và khẽ nói:

- Ba à, Ma-sơ bảo phải đọc kinh trước khi ăn cơm.

Lúc đó người cha chỉ còn cách làm dấu và đọc Kinh Lạy Cha, một thói quen mà ông đã bỏ từ lâu.

Có một bác sĩ giải phẫu đã ăn năn trở lại chỉ vì một em bé đau yếu, em vừa mới được bảy tuổi và bị giải phẫu. Ông bác sĩ ấy đã kể lại như sau:

Hôm đó, em được đưa vào phòng mổ và trước khi gây mê cho em, tôi đã nói với em:

- Chúng tôi sắp sửa chữa cho cháu được khỏi, nhưng trước hết cháu cần phải ngủ.

Nhưng em bé đã trả lời với tôi:

- VẬY HÃY ĐỂ CHO CHÁU CẦU NGUYỆN MỘT CHÚT.

Nói đoạn em quỳ xuống bên cạnh bàn mổ, hai tay chắp lại, đôi mắt ngược lên cao, em khẽ đọc một kinh lạy cha. Lúc bấy giờ vị bác sĩ và những cô y tá đều cảm động đến nỗi rung rung như muốn khóc. Vị bác sĩ đã kể tiếp: Sau đó, tôi cảm thấy lương tâm cắn rứt, tôi đã đi xưng tội, và mỗi buổi tối, tôi không bao giờ đi ngủ mà không đọc kinh, mà không cầu nguyện.

Này ta sai sứ giả của ta đi trước con để dọn đường cho con. Những lời nói này làm cho chúng ta liên tưởng tới Gioan tiên hô, nhưng cũng được áp dụng cho mỗi người chúng ta. Phải, mỗi người chúng ta đều được mời gọi để trở nên một vị tiên hô, một vị sứ giả của Chúa.

Trong mùa vọng này chúng ta hãy suy nghĩ và sống cái sứ mạng đó, bởi vì chúng ta chỉ có một nỗi băn khoăn và bận tâm, đó là phải sống thế nào để Chúa đến trong tâm hồn anh em của chúng ta?

19. Suy niệm của JKN

Câu hỏi gợi ý:

1. Tại sao Gioan Tẩy Giả lại sai môn đệ mình tới hỏi Đức Giêsu xem Ngài có phải là Đấng Cứu Thế không? Theo ông nghĩ, nếu Đức Giêsu là Đấng Cứu Thế, là Vua Do Thái, thì ông sẽ đóng vai trò gì bên cạnh Ngài?

2. Đức Giêsu đến có đúng theo sự suy nghĩ và lòng mong ước của Gioan Tẩy Giả và của những người Do Thái thời đó không? Nếu Ngài đến lần thứ hai thì liệu có đúng theo sự suy nghĩ và lòng mong ước của chúng ta không?

3. Tại sao khi Đức Giêsu đến lại có biết bao người vấp phạm vì Ngài? Vì họ thiếu thiện chí, hay vì họ chấp nhất vào nguyên tắc? Có thể rút kinh nghiệm lần Ngài đến trước để khi Ngài đến lần thứ hai ta khỏi vấp phạm vì Ngài không?

Suy Niệm

1. Thắc mắc của Gioan Tẩy Giả

Gioan Tẩy Giả là người được Thiên Chúa kêu gọi làm một ngôn sứ, đồng thời làm vị Tiên Hô để dọn đường cho Đấng Cứu Thế đến. Ông rất ý thức điều ấy, và đã hoàn thành nhiệm vụ ấy một cách hoàn hảo. Chính vì thế, ông đã bị ngò tù do dám tố cáo những sai trái của chính quyền đương thời là vua Hê-rốt. Tình trạng khó khăn và tuyệt vọng trong tù dễ làm người ta xuống tinh thần, vì thế, đức tin của Gioan vào Đức Giêsu phần nào bị thử thách.

Có thể lúc đó ông tự hỏi: Nếu Đức Giêsu là Đấng Cứu Thế mà ông có sứ mạng tiên hô cho Ngài, thì tại sao ông lại phải ngò tù thế này? Nếu Ngài là Đấng Cứu Thế, thì ắt hẳn Thiên Chúa phải để ông ở ngoài hầu hợp tác với Ngài thiết lập triều đại mới chứ! Ông sẽ phải là cánh tay mặt của Ngài chứ! Chắc chắn Gioan cũng quan niệm như mọi người Do Thái khác rằng Đấng Cứu Thế sẽ giải phóng dân Do Thái và sẽ trở thành một vị Hoàng Đế cai trị toàn cầu. Vì thế, khi Ngài đã bắt đầu ra mặt mà ông vẫn còn phải ngò tù thế này thì quả là khó hiểu? Do đó, ông đã sai môn đệ của ông đến gặp Đức Giêsu để hỏi cho rõ. Và họ đã đến gặp Ngài.

2. Những điều ứng nghiệm nơi Đức Giêsu, Đấng Cứu Thế

Đức Giêsu đã không trả lời trực tiếp bằng cách xác định mình chính là Đấng Cứu Thế, nhưng trả lời gián tiếp bằng những dấu hiệu mà trước đó khoảng 700 năm ngôn sứ I-sa-i-a đã tiên báo về thời đại của Đấng Cứu Thế: “Người mù xem thấy, kẻ què được đi, người cùi được sạch, kẻ điếc được nghe, người chết sống lại, kẻ nghèo được nghe Tin Mừng” (xem Is 26,19; 29,18-19; 35,5-6a; 61,1). Đó là những điều mà Đức Giêsu đã dùng quyền năng của mình thực hiện trước mắt mọi người.

Thử đặt mình vào địa vị Gioan Tẩy giả và người Do Thái thời ấy xem, ta có thể tin được Ngài là Đấng Cứu Thế không, khi mà đầu óc ta cứ nghĩ rằng Ngài sẽ giải phóng đất nước Do Thái bằng binh hùng tướng mạnh, bằng chính trị và quân sự? Thế mà hiện tại trước mắt, Ngài chỉ là một thầy đạo không một tác sắt trong tay! Làm sao tin được Ngài là Đấng ấy, nhất là khi thấy Ngài bị nộp và bị đem đi giết như một tội nhân?

Chính vì thế, ngay từ lúc này Ngài đã nói: “Phúc thay người nào không vấp ngã vì tôi”. Liệu câu nói ấy có ứng cho chính chúng ta khi Ngài trở lại không? Nếu Ngài trở lại theo một cách thức thật bất ngờ, không đúng như cách ta vẫn thường nghĩ, liệu ta có vấp ngã vì Ngài không? Vì nếu Ngài trở lại đúng theo cách ta thường nghĩ, thì lời Ngài tiên báo là

sẽ đến “như kẻ trộm” đâu còn đúng nữa? Vậy, ta cần phải tỉnh táo khi Ngài đến để khỏi vấp ngã vì Ngài.

3. Đức Giêsu đến để thực hiện một cuộc cách mạng tôn giáo.

Tôi e rằng khi Ngài đến lần thứ hai, rất nhiều người sẽ vấp ngã và xúc phạm đến Ngài như lần Ngài đến trước, vì Ngài sẽ không đến theo như quan niệm của họ, nhất là về mặt tư tưởng và giáo thuyết. Lý do:

Nhân loại luôn luôn tiến hóa và đổi mới. Vì thế, các tôn giáo - vốn là phương tiện phục vụ con người, dẫn con người đến với Thiên Chúa - cũng phải thay đổi theo để phục vụ con người một cách phù hợp và hữu hiệu hơn. Hiện nay, nhân loại đã bước sang thời đại internet, toàn cầu hóa, với tinh thần khoa học thực nghiệm, kỹ thuật hết sức tân tiến. Về mặt chính trị, nhân loại không còn chấp nhận được những chế độ độc tài, bùng bít thông tin, tự do hà hiếp bóc lột dân chúng. Những quan niệm tôn giáo cũ có thể thích hợp với nhân loại cũ, thời đại cũ, với những quan niệm khoa học cũ. Nay nhân loại đã đổi mới, những quan niệm và thể chế tôn giáo không thay đổi để phù hợp sẽ bị đào thải. “Không ai đổ rượu mới vào bầu da cũ, vì như vậy, rượu mới sẽ làm nứt bầu, sẽ chảy ra và bầu cũng hư” (Lc 5,37). Đương nhiên trong tôn giáo có những điều cốt tủy không bao giờ thay đổi được. Vấn đề quan trọng là phân biệt cái nào có thể thay đổi và cái nào là cốt lõi không thể thay đổi được.

Tôn giáo và luật lệ của tôn giáo là một cái gì linh thiêng, thần thánh, được hiểu là do Thiên Chúa thiết lập, được vĩnh cửu hóa và tuyệt đối hóa bằng những lời chắc nịch trong Kinh Thánh (chẳng hạn: St 9,12; Xh 12,14; 32,13b; Đnl 29,28; 1 V 8,13; Tv 98,5; và vô số câu khác). Vậy thì con người nào ai dám thay đổi? Chỉ có những Đấng Thiên Sai như Đức Giêsu mới có thể làm chuyện ấy. Chính Đức Giêsu đã thực hiện một cuộc cách mạng vĩ đại về tôn giáo. Và cũng chính vì làm cuộc cách mạng ấy Ngài mới bị giết bởi tay các nhà lãnh đạo tôn giáo cũ. Thế là, như ta đã biết, vô số người đã vì Ngài mà vấp ngã!

4. Cuộc cách mạng tôn giáo của Đức Giêsu

Tôn giáo Do Thái do Thiên Chúa thiết lập nhưng do Mô-sê hình thành. Những luật lệ do Mô-sê ban hành được coi là linh thánh và vĩnh cửu, vì được hiểu là luật của Thiên Chúa. Nhưng thật ra luật ấy chỉ phù hợp với trình độ văn hóa và tâm linh của dân Do Thái thời thượng cổ. Luật ấy được xây dựng trên sự sợ hãi của dân chúng. Tương tự như khi con người còn là một đứa trẻ, muốn nó sống tốt thì không thể chỉ dùng lời khuyên và trông chờ vào sự hiểu biết của nó mà được. Lời khuyên hay mệnh lệnh phải đi đôi với roi vọt. Đối với một đứa trẻ, chỉ cần nó sợ roi để làm theo những mệnh lệnh của người lớn là đã đạt yêu cầu, và chỉ cần như thế nó đã được coi là một đứa trẻ ngoan. Tôn giáo thời Cựu Ước ứng với phương pháp giáo dục dành cho trẻ con, không thể trông mong vào sự ý thức, hiểu biết, hay tình yêu của con người được. Tiêu chuẩn của sự công chính vào thời này là chỉ cần giữ luật cho đúng là được. Và người Pha-ri-siêu thời Đức Giêsu chính là mẫu người được coi là trọn hảo của thời Cựu Ước. Không ai còn có thể giữ luật trọn vẹn hơn họ!

Nhưng từ Mô-sê đến Đức Giêsu, dân Do Thái đã trải qua khoảng 1250 năm, trình độ văn hóa và tâm linh của họ đã thay đổi. Họ đã thoát khỏi giai đoạn tạm gọi là “trẻ con” của họ để bước sang một giai đoạn trưởng thành hơn. Do đó, tôn giáo cũng phải thay đổi để thích hợp với trình độ mới của họ, và chính Đức Giêsu là người có sứ mạng thực hiện sự thay đổi ấy. Tôn giáo mới không còn được xây dựng trên sự sợ hãi

nữa, mà xây dựng trên nền tảng tình yêu. Dân Do Thái hay nhân loại lúc này được so sánh với một con người đã bước vào tuổi thanh niên. Cha mẹ không còn giáo dục anh chàng theo kiểu roi vọt nữa, mà mong đợi nơi anh sự ý thức tự giác và tình yêu. Lúc này, nếu anh học hành hay làm việc chỉ vì sợ cha mẹ đánh đòn, thì anh không còn được coi là hay là tốt nữa, mà phải do một động lực khác thúc đẩy: chẳng hạn do biết tự lo lắng cho tương lai, do biết yêu thương và làm hài lòng cha mẹ, muốn làm nở mày nở mặt cho gia tộc. Vì thế, cách sống hay giữ đạo “vị luật” của người Pha-ri-siêu không còn được Đức Giêsu coi là công chính nữa: “Thầy bảo cho anh em biết, nếu anh em không ăn ở công chính hơn các kinh sư và người Pha-ri-sêu, thì sẽ chẳng được vào Nước Trời” (Mt 5,20).

Những cuộc cách mạng vĩ đại về tôn giáo như Đức Giêsu đã từng thực hiện chắc chắn thời nào cũng bị những người đương thời chống đối vì chưa nhận ra sự hợp lý của nó. Họ còn chấp vào những hiểu biết cũ, quan niệm cũ, nguyên tắc cũ đã được nhập tâm từ nhỏ, và được coi là những chân lý bất di bất dịch. Họ cảm thấy cần bảo vệ những chân lý ấy. Chính vì thế rất nhiều người vấp phạm khi Ngài đưa ra những quan niệm mới, nguyên tắc mới.

Để nói lên sự ưu việt của thời “hậu cách mạng” do Đức Giêsu, Ngài đã đưa ra một thí dụ điển hình: “Tôi nói thật với anh em: trong số phàm nhân đã lọt lòng mẹ, chưa từng có ai cao trọng hơn ông Gioan Tẩy Giả. Tuy nhiên, kẻ nhỏ nhất trong Nước Trời còn cao trọng hơn ông”. Gioan Tẩy Giả là mẫu người công chính của Cựu Ước, sự công chính của ông không thể sánh ngang với sự công chính của thời Tân Ước được. Thật vậy, về tinh thần và phong cách sống đạo, giữa Gioan Tẩy giả và Đức Giêsu, giữa các môn đệ của hai vị có sự khác biệt rõ rệt. Điển hình như: “Các môn đệ ông Gioan tiến lại hỏi Đức Giêsu rằng: “Tại sao chúng tôi và các người Pha-ri-sêu ăn chay, mà môn đệ ông lại không ăn chay?”” (Mt 9,14; Mc 2,18).

Vậy, chúng ta hãy tỉnh táo để khi Đức Giêsu đến lần thứ hai, với những bất ngờ không dè trước được, chúng ta không vấp phạm vì Ngài: “Phúc thay người nào không vấp ngã vì tôi” (Mt 11,6).

Cầu nguyện

Lạy Cha, lần trước Đức Giêsu đến đã có biết bao người vấp phạm vì Ngài. Xin cho con rút ra được những kinh nghiệm và bài học quý báu từ những sự kiện trong Tin Mừng để khi Ngài đến lần thứ hai, chính con nhờ đó sẽ không vấp phạm vì Ngài. Xin giúp con sáng suốt nhận ra kinh nghiệm và bài học ấy. Amen.

20. Thầy có thật là Đấng phải đến không?

(Chú giải và gợi ý suy niệm của Lm FX Vũ Phan Long)

Đức Giêsu tôn trọng tự do chọn lựa hay từ chối của chúng ta; Người không áp đặt. Do đó, chúng ta không được đánh giá Đức Giêsu tùy theo các chờ đợi hoặc ước muốn của chúng ta, và dựa trên đó mà chỉ trích hay từ khước Người.

1- Ngữ cảnh

Với các chương 11–12 này, chúng ta đến một khúc quanh trong Tin Mừng Mt. Trong mười chương trước, Nước Trời đến gần, dường như không hề gặp trở ngại nào; ở đây, có điều mới xuất hiện: các câu hỏi chính xác được đặt ra cho Đức Giêsu.

Gioan Tẩy Giả phái các môn đệ đến hỏi Đức Giêsu: “Thầy có đúng là Đấng phải đến không, hay chúng tôi còn phải đợi ai khác?” (11,3). Phía họ, những người Pharisêu cùng với các kinh sư (x. 12,38) đã ngỏ lời lần đầu tiên trực tiếp với Đức Giêsu với giọng trách móc và phê phán: “Ông coi, các môn đệ ông làm điều không được phép làm ngày sa-bát” (12,2). Đó là những câu hỏi quan trọng vừa xuất hiện. Đứng trước bản thân và hoạt động của Đức Giêsu, người ta phải lấy lập trường. Dường như Đức Giêsu có thể là “đối tượng gây vấp phạm” (11,6), còn “thế hệ này” không sẵn sàng đón tiếp Nước Trời đang đến gần, các thành ở bờ hồ không hoán cải (x. 11,20), phong thái của Đức Giêsu thực sự bị tranh luận (x. cả ch.12), và người ta đã “bàn bạc để tìm cách giết Đức Giêsu” (12,14).

Bầu khí ngờ vực và đặt vấn đề này là bầu khí mới so với những gì xảy ra trước đây. Quả thật, cho tới nay, chúng ta đã thấy Đức Giêsu tỏ mình ra dần dần như là Đấng Mê-sia; các chặng chính được Đức Giêsu trình bày với một nội dung huấn giáo phong phú:

1. Như một đoạn văn tổng quát báo trước, các ch. 1–2 đã giới thiệu xuất xứ của Đức Giêsu, con cháu vua Đavít và tổ phụ Abraham; ngay vào thời thơ ấu, Người đã tỏ ra là Đấng Kitô, là Đấng Mê-sia, hoàn tất lịch sử thánh của Israel nơi bản thân và bằng số phận của Người.

2. Ở ch. 3–4, Vị Tiên Hô mà ngôn sứ Isaia đã loan báo, đã ban phép rửa cho Đức Giêsu: dịp này, Đức Giêsu đã đăng quang làm Đấng Mê-sia; sau khi đã được Chúa Cha ban chứng từ thánh hiến, đã chịu qui thử thách, Người đã đi loan báo Tin Mừng về Nước Thiên Chúa.

3. Trong các ch. 5–7, qua huấn giáo của Đức Giêsu, người ta đã nhận ra quyền lực của Nước Thiên Chúa và đòi hỏi phải dẫn thân; Bài Giảng trên núi đã khiến cho các đám đông phải kinh ngạc và thán phục.

4. Xuyên qua các phép lạ chữa bệnh mà Đức Giêsu đã thực hiện cũng như lời nói đầy hiệu năng của Người, các ch. 8–9 giúp khám phá ra uy quyền được ban cho Người cũng như quyền lực đầy năng động của Nước Thiên Chúa.

5. Ở ch. 10, qua bài sai ban cho Mười Hai Tông đồ và bài diễn từ truyền giáo, ta khám phá ra rằng các sứ giả của Nước Thiên Chúa được thực sự chia sẻ uy quyền của Đức Giêsu, do các ông được liên kết mật thiết với bản thân Người.

Xuyên qua tất cả các chương này, ta thấy danh tiếng của Đức Giêsu ngày càng lan rộng, bay sang cả các miền chung quanh (x. 4,24; 9,26.31). Sự chống đối chưa lộ rõ bao nhiêu, chỉ có một vài lời chỉ trích phát xuất từ nhóm Pharisêu (x. 9,11) hoặc các môn đệ của ông Gioan (x. 9,14), dưới dạng những câu hỏi lịch sự, chỉ có một phản ứng quyết liệt hơn lộ ra ở 9,34, nhưng cũng còn ngần ngại, để rồi chỉ được nhắc lại và triển khai ở 12,24. Nói đúng ra, trong tất cả những chuyện

này, chưa có tranh luận, và ngôn ngữ ẩn dụ của các dụ ngôn chưa được sử dụng, ngoại trừ câu truyện về hai loại nhà kết luận Bài Giảng trên núi (x. 7,24-27).

Tuy nhiên, nên ghi nhận phương diện đe dọa và xung đột đã được mười chương đầu này của Tin Mừng nêu lên: ý định nham hiểm của vua Hêrôđê (x. 2,16), cuộc chiến đấu chống các cám dỗ (x. 4,1-11), lời loan báo những bách hại (x. 5,10-12.44; và nhất là 10,16-23.38). Nhưng đây là một sự đối kháng mà Đức Giêsu luôn chiến thắng, hoặc là một lời Đức Giêsu kêu gọi đừng sợ hãi, mà hãy nhận ra mối phúc của Nước Thiên Chúa ngay giữa cuộc đời gian khổ. Dù sao, dường như ơn cứu độ đã được đảm bảo cho người nào đứng vững tới cùng (x. 10,22). Do giọng điệu tha thiết của Đức Giêsu nhằm giúp các môn đệ đối phó với những khó khăn và trở ngại họ sẽ gặp, Bài diễn từ truyền giáo đã mở ra một viễn tượng mới: đó là cuộc thử thách đức tin sẽ phải trải qua.

Đã đến lúc phải tự hỏi về ý nghĩa của hoạt động của Đức Giêsu, như Mt đã trình bày khá dài: phải nghĩ gì về những “việc Đức Giêsu làm” (11,2.19)? Phải hiểu thế nào về những “cử chỉ quyền lực” ấy (11,20.21.23)? Thật ra đây là câu hỏi về tư cách Mêsia của Đức Giêsu: từ ngữ “Kitô” mà Mt đã sử dụng trong ch. 1-2, đến đây mới xuất hiện lại (x. 11,2). Dường như bây giờ chúng ta đã rơi vào tình trạng lưỡng lự: ơn cứu độ vẫn còn được trình bày như có thể đạt được mà thôi, trong khi đó rõ ràng các lần từ khước, các chống đối, các tranh luận lại nối tiếp nhau đặt Đức Giêsu thành vấn đề. Tác giả sẽ trình bày phần Tin Mừng còn lại như câu truyện về một sự từ khước. Chính là theo chiều hướng này mà chúng ta có thể nói đến một khúc quanh trong diễn tiến của Tin Mừng Mátthêu.

2- Bố cục

Bản văn có thể chia thành ba phần:

- 1) Mở đầu cuộc tranh luận Kitô học (11,2-3);
- 2) Câu trả lời của Đức Giêsu về bản thân Người (11,4-6);
- 3) Bài tán dương của Đức Giêsu về Gioan (11,7-11; ở trong TM, thì đọc tới c. 15).

3- Vài điểm chú giải

- **Đáng phải đến (3)**: dịch sát ho erchomenos là “Đáng đang đến”. Chúng ta nhớ đến lời rao giảng trước đây của Gioan: “Đáng đến sau tôi thì mạnh hơn tôi (ho opisô mou erchomenos)” (3,11). Lời này đưa chúng ta trở lại với sấm ngôn Isaia 40: “Kìa Đức Chúa đến với sức mạnh [quang lâm hùng dũng], tay nắm trọn chủ quyền” (Is 40,10). Do đó, Đáng Mêsia cũng được gọi là “Đáng được chờ đợi”, “Đáng sẽ đến”, “Đáng Thâm phán” (x. Dcr 9,9; Tv 118,26; St 49,10). Gioan đã so sánh sức mạnh của Đáng Mêsia với việc người tiểu phu dùng rìu hạ cây (x. 3,10), rồi với người nông dân sàng sậy sân lúa (3,12). Ông mời gọi người tội lỗi hoán cải và ban một phép rửa giúp bày tỏ lòng sám hối, trước khi Đáng ấy đến, là Đáng ban phép rửa trong Thánh Thần và trong lửa để tiêu diệt (3,11). Đây chính là vị Thâm phán đáng sợ sẽ dùng lửa không hề tắt mà tiêu diệt tất cả những kẻ tội lỗi không chịu hoán cải (x. Ml 3,2-3).

- **phúc thay người nào không vấp ngã vì tôi (6)**: “Cớ vấp phạm”, skandalon, là “cái bẫy đặt trên đường; chướng ngại vật làm cho người ta té ngã”; và nghĩa bóng là tất cả những gì làm cho người ta rơi xuống về mặt luân lý hay tôn giáo. Đức Giêsu tiên liệu rằng câu trả lời của Người có thể làm cho Gioan thất vọng, bởi vì quan niệm của ông về Đáng Mêsia quá khác với cách Đức Giêsu đang thực hiện hình ảnh Đáng Mêsia của Thiên Chúa. Chúng ta có thể nghĩ đến phản ứng của Phêrô khi nghe loan báo Thương Khó (Mt 16,22-23)

hoặc Giônã sau khi thấy Thiên Chúa tha thứ cho thành Ninivê (Gn 4).

4- Ý nghĩa của bản văn

Gioan Tẩy Giả đã loan báo là đến sau ông, sẽ có một người mạnh hơn ông và vượt xa ông về phẩm cách. Người ấy sẽ làm phép rửa trong Thánh Thần và sẽ tách lúa với vỏ trấu ra (3,11t; x. Is 40,10).

Bây giờ Vị Tẩy Giả đang ở trong tù. Do bởi thái độ cứng rắn và những lời nói đanh thép của ông, vua Hêrôđê Antipa đã phải ra lệnh bắt giam ông. Nhưng vì ông nổi tiếng là đạo đức, ông được đối xử đặc biệt; các bạn bè có thể đến thăm ông, cho ông biết những tin tức ở bên ngoài. Ông đặc biệt quan tâm đến Đức Giêsu Nadarét.

*** Mở đầu cuộc tranh luận Kitô học (2-3)**

Gioan nghe nói đến những hành động của Đức Giêsu. Phải nghĩ về Đức Giêsu như thế nào? Người có thật là Đấng mà ông đã loan báo là đang đến chăng? Quyền bính và năng lực của Người đang được biểu lộ ra ở đâu? Chẳng lẽ trong thân phận tù tội, ông không đáng được Đức Giêsu dùng quyền lực Người mà giải thoát sao? Người có thật đang tách hạt lúa khỏi vỏ trấu chăng? Ở đâu? Đức Giêsu là ai? Hẳn là Người phải nói năng và hành động cách mạnh mẽ và rõ ràng hơn chứ?

Khởi đi từ hoàn cảnh cá nhân ông và sự hiểu biết của ông về các hoạt động của Đức Giêsu, Gioan nêu ra câu hỏi quyết liệt: Phải chăng đã đến lúc hoàn tất mọi sự? Chúng tôi có thể tin nhiệm vào Người chăng? Người là ai? Các môn đệ của Vị Tiên Hô đã đến gặp Đức Giêsu và nêu câu hỏi đúng như thầy họ đã dạy.

*** Câu trả lời của Đức Giêsu về bản thân Người (4-6)**

Đức Giêsu không cung cấp một câu trả lời rõ ràng và trực tiếp. Qua các môn đệ Gioan, Đức Giêsu đưa Vị Tiên Hô trở lại điểm xuất phát của câu hỏi của ông. Gioan phải diễn dịch ra được câu trả lời từ các việc Đức Giêsu làm, là chính những việc đã thúc đẩy Gioan đặt câu hỏi (11,2). Các môn đệ ông lại phải về làm chứng cho thầy về những việc Đức Giêsu đã làm (“Các anh cứ về thuật lại cho Gioan những điều mắt thấy tai nghe”) và Đức Giêsu mô tả các việc ấy ra bằng cách nhắc đến các lời hứa Cựu Ước (Is 35,5t; x. Is 35,4; 29,18-19; 61,1).

Đức Giêsu khẳng định rằng lời hứa ấy đang được hoàn tất nơi các hành vi của Người; qua các hành vi này, quả thực Thiên Chúa đang can thiệp để ban ơn cứu độ. Qua các hành động của Đức Giêsu, Nước Trời hay là quyền chúa tể của Thiên Chúa với quyền lực và ân sủng, đang thật sự trở nên gần gũi (4,17). Quyền chúa tể này trước tiên không được tỏ ra như là khả năng thắng vượt các quyền lực đối lập của loài người: Gioan sẽ bị chém đầu trong ngục (14,10); Đức Giêsu sẽ chết trên thập giá; các môn đệ Người sẽ bị bách hại (10,16-25). Triều đại Thiên Chúa cũng chưa tỏ hiện rõ ràng như việc tức khắc tách biệt lúa và vỏ trấu. Việc phán xét chung kết được dành cho ngày Con Người đến: khi đó kẻ dữ sẽ bị tách ra khỏi những người công chính (13,36-43.47-50). Nước Trời sẽ được biểu lộ nơi sự kiện những người sống trong cảnh cùng quẫn sẽ được Thiên Chúa trợ giúp (8,2-9,35) và nơi sự kiện Tin Mừng được loan báo với tất cả uy quyền (5,1-7,29). Đức Giêsu bắt đầu công việc rao giảng bằng cách loan báo mối phúc cho người nghèo (5,3); ở tại trung tâm của lời rao giảng này, có sứ điệp về vị Thiên Chúa quyền năng và nhân ái, sứ điệp về Cha Người và Cha của tất cả mọi người, Đấng muốn cho tất cả mọi người được hiệp thông mãi mãi trong vinh phúc với Ngài. Đức Giêsu tự giới

thiệt mình như là Đấng cứu chuộc những người cùng khổ và như sứ giả làm chứng về niềm vinh phúc ấy. Trước tiên Người không đến như một người đấu tranh chống lại bạo lực và như thâm phán nghiêm khắc.

Mỗi người phải tự nhận định và lấy lập trường đối với Người (x. 11,20-24). Đức Giêsu cũng giúp chúng ta ý thức về điểm này: “Phúc thay người nào không vấp ngã vì tôi” (11,6). Người không áp đặt cách hành động của Người nhờ sức thuyết phục của những sự kiện hoàn toàn hiển nhiên; Người dành không gian cho người ta đón nhận hoặc từ khước, cho người ta tin hoặc không tin.

*** Bài tán dương của Đức Giêsu về Gioan (7-11)**

Sau khi đã trả lời câu hỏi về thân thể Người, bây giờ Đức Giêsu đề cập đến công việc và bản thân của Vị Tầy Giả (11,7-15). Người ca ngợi lối xử sự cương nghị và lối sống không ngạo mạn tự phụ của đấng không hề cúi gập người lại trước những bậc quyền quý như một cây sậy cong người trước gió (x. 14,3-12) và không ăn mặc lụa là mềm mỏng. Chính sự trung tín và sự đơn giản của ông làm cho ông trở nên đúng là một ngôn sứ nói nhân danh Thiên Chúa (x. 21,26.32) và đáng tin. Nhưng ông còn hơn là một ngôn sứ. Tất cả những vị đến trước ông đều thuộc về thời đại lời hứa, các vị ấy chỉ loan báo từ xa biến cố Đấng Mê-sia đến trong quyền lực và mang theo ân sủng (11,13). Gioan là vị ngôn sứ của thời kỳ hoàn tất, nên cao trọng hơn tất cả các vị đi trước. Ông là sứ giả đi ngay trước Đức Chúa và chuẩn bị trực tiếp cho Người đến (11,10). Ông là Êlia đi trước Đức Chúa và chuẩn bị cho dân chúng đón tiếp Người (11,14; x. Ml 3,23; H c 48,10).

Với cách đánh giá Vị Tầy Giả như thế, Đức Giêsu một lần nữa trả lời gián tiếp cho câu hỏi của ông. Nếu Gioan ở rất sát thời kỳ hoàn tất, thì với Đức Giêsu, thời này đã đến. Nếu Gioan là vị sứ giả dọn đường, thì với Đức Giêsu, người ta đã đón được Đức Chúa đến: không chính xác theo kiểu ông hình dung và chờ đợi (x. 3,12), mà là theo cách Thiên Chúa đã định. Sánh với những người đã đến trước, ông là người cao trọng nhất. Sánh với những người đang thuộc về Đức Giêsu và có thể trải nghiệm sự gần kề của Nước Trời trong sự hiệp thông với Người, ông là người nhỏ. Sự vĩ đại và nhỏ bé ấy không liên hệ đến ơn cứu độ hoặc giá trị luân lý của con người, nhưng liên hệ đến thời gian và biến cố trong đó người ấy được tham dự vào. Chính vì thế Đức Giêsu bảo rằng các môn đệ có phúc so với nhiều ngôn sứ và người công chính (13,16t). Như thế, thời đại và công trình của Đức Giêsu có một ý nghĩa duy nhất.

+ Kết luận

Qua các môn đệ của Vị Tầy Giả, Đức Giêsu cũng trả lời cho chúng ta: Người chính là Đấng Mê-sia mà Thiên Chúa đã hứa ban cho dân Chúa từ ngàn xưa. Thiên Chúa vẫn trung thành với lời Ngài hứa; chỉ có con người qua dòng thời gian, đã giải thích sai lạc lời Thiên Chúa hứa để đưa nhau đến những niềm chờ mong hão huyền, theo lòng dạ hẹp hòi của mình. Hôm nay, Đức Giêsu mời chúng ta điều chỉnh lại cách chúng ta nhìn lịch sử cứu độ: không theo khuôn khổ các giấc mơ của chúng ta, nhưng đúng theo chương trình của Thiên Chúa. Và nếu qua Lời Chúa hôm nay, người môn đệ nhận ra rằng mình cũng được mời gọi làm Tiên Hô của Đức Kitô đối với con người hôm nay, thì chúng ta cũng cần nhớ rằng, chúng ta chỉ có thể chu toàn được sứ mạng nếu dựa vào phẩm cách cao quý của Đức Giêsu, Đấng chúng ta loan báo.

5- Gợi ý suy niệm

1. Hôm nay, nhiều Kitô hữu vẫn đang mơ một ơn cứu độ không phù hợp với cách Thiên Chúa quan niệm. Việc Đức Giêsu chữa bệnh và nhất là việc loan báo Tin Mừng cho người nghèo cho thấy rằng Người không phải là một thẩm phán nghiêm khắc nhưng là một vị Mêsia ân cần và từ bi. Thay vì trừng phạt những kẻ tội lỗi, loại trừ những kẻ gian ác, Người lại ban ơn chữa lành cả tâm hồn và thân xác, Người an ủi, Người soi chiếu, Người trợ giúp những ai đang đau khổ, Người đi qua giữa loài người để chỉ làm điều thiện (ch. 8-9), tha thứ tội lỗi (9,2). Hẳn là có những người khó chịu? Ngay chúng ta đây, chúng ta có chấp nhận được việc Thiên Chúa mạc khải tình yêu của Ngài ra trong sự khiêm nhường và yếu đuối chăng? Do đó Đức Giêsu đã nói: “Phúc thay người nào không vấp ngã vì tôi”. Đây cũng chính là “có vấp phạm” do các Môi Phúc gây ra.

2. Con đường tất cả các môn đệ phải theo là nhìn thấy các dấu chỉ mà biết giải thích đúng đắn, biết nhận ra đó là các công trình của Thiên Chúa. Đây là nẻo đường đức tin, khởi đi từ những điều thấy được và đưa tới chỗ khám phá ra Đức Giêsu là ai. Đây là con đường đưa từ bóng tối đến ánh sáng, đi từ những dấu chỉ đến với thực tại được ám chỉ. Nhìn Hải Nhi bé bỏng yếu ớt nằm trong máng cỏ, mà nhận ra đó là Cứu Chúa và Đức Chúa; nhìn Con người bị đóng đinh đau đớn và nhục nhã nhất mà nhận ra đó là Đức Vua Cứu thế, đây là qua dấu chỉ mà khám ra được thực tại.

3. Đức Giêsu tôn trọng tự do chọn lựa hay từ chối của chúng ta; Người không áp đặt. Do đó, chúng ta không được đánh giá Đức Giêsu tùy theo các chờ đợi hoặc ước muốn của chúng ta, và dựa trên đó mà chỉ trích hay từ khước Người. Trái lại, chúng ta phải thấy thực sự Người là ai và Người đang làm gì, để rồi đón tiếp Người với niềm vui và tri ân, cho dù chúng ta phải sửa chữa và bỏ đi một vài ý tưởng hoặc sự chờ đợi sai lạc nào đó.

4. Là những con người sống ở thời đại “cuối cùng”, chúng ta “có phúc” hơn là chính Gioan Tẩy Giả. Tuy nhiên, chúng ta có biết trân trọng những ân huệ đang nhận và dùng những ân huệ đó mà xây dựng cuộc sống hạnh phúc cho người khác chăng?

21. Chú giải của Noel Quesson

Ông Gioan lúc ấy đang ngồi tù, nghe biết những việc Đức Kitô làm.

Trong diễn biến của Tin Mừng của ông, Matthêu bốn lần nói về Gioan Tẩy Giả... và luôn có liên quan với Đức Giêsu.

Mt 3,1-7 Gioan Tẩy Giả rao giảng "Nước Thiên Chúa" và làm phép rửa cho Đức Giêsu ...

Mt 4,12 Việc bắt giữ Gioan Tẩy Giả, người định đoạt cho Đức Giêsu "khởi đầu"...

Mt 11,2-18 Gioan từ trong ngục, đặt những câu hỏi về Đức Giêsu và Đức Giêsu đặt những câu hỏi về Gioan cho đám đông. Đó là đoạn chúng ta đọc hôm nay:

Mt 14,1-13 Cái chết của Gioan, loan báo phần thứ hai của sứ vụ của Đức Kitô.

Ông liền sai môn đệ đến hỏi Người rằng: "Thưa Thầy, Thầy có thật là Đấng phải đến không, hay là chúng tôi còn phải đợi ai khác?"

Chính với lòng nhiệt thành mà Gioan trông đợi Đấng Mêsia. Chúa nhật trước chúng ta đã thấy sự sôi sục của quần chúng đã được khơi dậy do tiếng "kêu" của ông, do "Tin Mừng" của ông: "Nước Trời đã gần kề!".

Thế mà này đây là Gioan, bây giờ do dự, nao núng. Có lẽ ông ta sẽ không làm lần chãng? Cái "hoài nghi" này có gây xúc động như thế ư? Và chúng ta cố đặt vào địa vị của Gioan. ông đang ở trong ngục, trong cái chiến lũy Macheronte, một cái pháo đài, khiếp đảm và kiên cố của Hêrôđê xây dựng chắc chắn vào một mỏm núi đá của hoang mạc Mô-áp, phía đông Biển Chết. ông ta có giờ để suy nghĩ. Đó là một tù nhân bị giam trong bốn bức tường. Đây là cái thử thách khủng khiếp nhất: "đức tin" bị nao núng... Một thứ tiếng kêu phá hoại khơi gợi ông ta: "tất cả chuyện gì anh tin cho tôi giờ, đều sai lầm cả... Giêsu của anh đâu phải Đấng Mêsia, ông ta không có khả năng giải thoát mi ra khỏi ngục.

Vâng, Gioan Tẩy Giả, vừa nghĩ đến những dòng dõi cứu thế thời mình, vừa chờ một Mêsia chiến chúng: một Đức Kitô của dòng Đa-vít, Đấng được Xức Dầu của Thiên Chúa, Đấng có lẽ giải phóng Do Thái khỏi tay quân thù... một Đức Kitô siêu việt, Con người mà Đanien loan báo, đến từ đám mây trời để phán xét tất cả những kẻ dữ của hơi thở từ miệng người". Và đó chính là Mêsia mà Gioan đã loan báo những đám người ở hoang mạc: viên quan xét đã có sẵn chiếc rìu trong tay để chặt hết tất cả cây nào không sinh trái, người xay lúa cầm sẵn cái nia để rây trấu khỏi lúa mì.

Sự thất vọng? Đức Giêsu đang làm thất vọng. Thiên Chúa đang làm thất vọng.

Thiên Chúa cũng hay làm thất vọng chúng ta. Người không phải như chúng ta tưởng tượng. Thiên Chúa làm cho Người ta chùng búng. Và như Gioan Tẩy Giả, chúng ta cứ tiếp tục mong ước rằng Thiên Chúa làm theo "ý muốn của chúng ta" và giống như hình ảnh mà chúng ta tạo ra về Người. Bạn hãy nói cho tôi biết tại sao Thiên Chúa lại để cho vị tiên báo của Người vào tù? Tại sao Thiên Chúa không bênh vực các bạn hữu của Người? Tại sao Thiên Chúa lại, không giải thoát cho không người bị tù tội vì Người? Tại sao dường như Thiên Chúa luôn luôn bị những kẻ thù của mình chiến thắng? Tại sao, Gioan Tẩy Giả, ngôn sứ của Thiên Chúa lại bị Hêrôđê khóa miệng lại? Tại sao Lời Chúa lại "quá lặng lẽ thế?

Tại sao Chúa ơi, Chúa yên lặng, khi có biết bao người đang cáo giác người? Tại sao có biết bao điều xấu, biết bao đau khổ, biết bao chết chóc trong vạn vật thụ tạo? Lạy Chúa,

hôm nay, xin Chúa trả lời cho chúng con hay Chúa có phải là Đấng đem đến cho chúng con niềm vui, sự sống và hạnh phúc không hay chúng con lại phải đợi một người khác?

Chúng con có phải tiếp tục tin vào Chúa không, hay chúng con phải khước từ Chúa để chúng con hiến mình cho những người khác? Khủng hoảng đức tin. Những nhà lao tối tăm ở Macheronte. Đêm tăm tối của Gioan Tẩy Giả.

Đức Giêsu trả lời: "Các anh cứ về thuật lại cho ông Gioan những điều mắt thấy tai nghe: Người mù xem thấy, kẻ què được đi, người cùi được sạch, kẻ điếc được nghe, người chết sống lại, kẻ nghèo được nghe Tin Mừng."

Đức Giêsu không trả lời trực tiếp cho câu hỏi đặt ra. Người không nói "Tôi là Người phải đến". Người không cho một giải pháp có sẵn. Người gọi cho người chết vẫn phải tự mình tìm câu trả lời cho vấn đề mình đặt ra.

Đức Giêsu, Đấng Mê-sia làm cho người ta chung hưởng, dẫn lại những đoạn Kinh Thánh, lấy trong ngôn sứ Isaia (Is 26,19; 29,18; 35,5; 61,1). Khi dẫn đi kể những đoạn này, hơn là các đoạn khác, Đức Giêsu cho thấy Người đã chọn là "loại Mê-sia nào": Thiên Chúa Đấng đã sai Người đến không tỏ mình ra qua những cử chỉ của quan xét và của người hiểu thắng, nhưng bằng những cử chỉ tốt lành đối với những người thất thế và người đau khổ: mù lòa, què quặt, phong cùi, điếc lác... Và ý nghĩa sâu xa của hành động chữa lành này được thấy rõ trong hai việc lành sau cùng được nói lên: 'cái chết' bị đánh bại... người nghèo được rao giảng Tin Mừng... Đây chính là niềm vui mới!

Những câu hỏi mà chúng ta đặt ra về Gioan Tẩy Giả, những hoài nghi mà chúng ta có về Chúa, thì bây giờ chính chúng ta đem ta trở lại với "chính ta": bạn đã cáo giác Chúa, bạn làm gì trên thế gian này để giúp đỡ những người đau khổ, để giải phóng những người bị đè nén, để làm cho số phận của các anh chị em ta trở nên tốt hơn?

Dấu hiệu đích thực là Thiên Chúa ở đó, và Nước Người đã bắt đầu, chính khi có tình yêu! Chúng ta 'không phải đợi một ai khác nữa'.

Câu trả lời của Đức Giêsu cho Gioan Tẩy Giả phải trở nên một câu hỏi khẩn thiết đối với mỗi Ki-tô hữu, và đối với Giáo Hội nói chung: Giáo Hội hôm nay, Người có là cộng đoàn tình yêu của Đức Giêsu và của "Tin Mừng của Người cho người nghèo không hay chúng tôi phải chờ đợi một Giáo Hội khác nữa? Và bạn, bạn có tự hiến thân cho những người thấy bạn sống những dấu chỉ của Đức Giêsu không? Đón tiếp, ủi an, cứu vớt, yêu thương.

Phúc thay người nào không vấp ngã vì tôi

Bản văn Hy Lạp nói ở đây: "Phúc cho ai không bị làm gương mù vì tôi". Tiếng "skandalon" là hình ảnh gợi ra viên đá trên đường mà người nào cũng dẫm lên. Đức Giêsu, nhờ những dấu chỉ bất ngờ Người đưa ra, có thể trở nên một cơ hội "vấp ngã" đối với chính Gioan Tẩy Giả. Điều nghịch lý. Người rao giảng, hôm Chúa nhật trước, đã mời các đám đông người sám hối ở trên bờ sông Giođan, bây giờ được mời để tự Sám hối. Vâng, Gioan Tẩy Giả được mời đi tới một đức tin sâu xa hơn. Vị tiền hô được mời để tin vào Thiên Chúa, ngay trong cảnh tù đầy, bằng cách chấp nhận như một lối thoát khỏi cảnh tù đầy này mà không phải là sự cứu thoát bởi một Thiên Chúa toàn năng... những cái chết của mình, hiệp thông với cái chết, chẳng bao lâu nữa, của Đấng Mê-sia trên thập giá. Lòng tin của chúng ta cũng thế, không phải là một "sự vật" chiếm hữu lấy một lần thay cho tất cả. Thật là tốt cho chúng ta biết mấy khi thấy một người khổ tu, một vị

thánh, "ngôn sứ vĩ đại nhất"... được mời để làm cho đức tin lớn lên, được mời để không bị "vấp phạm" vì Đức Giêsu.

Họ đi rồi, Đức Giêsu bắt đầu nói với đám đông về ông Gioan rằng: "Anh em ra xem gì trong hoang địa? Một cây sậy phát phơ trước gió chẳng? Thế thì anh em ra xem gì? Một người mặc gấm vóc lụa là chẳng? Kìa những kẻ mặc gấm vóc lụa là thì ở trong cung điện nhà vua. Thế thì anh em ra xem gì? Một vị ngôn sứ chẳng? Đúng thế đó; mà tôi nói cho anh em biết, đây còn hơn cả ngôn sứ nữa.

Đức Giêsu bây giờ khen ngợi Gioan Tẩy Giả.

"Giêsu, ông là ai? Đức Giêsu hỏi đám đông. Đám đông không trả lời chi cả. Yên lặng. Dầu vậy câu hỏi của Đức Giêsu trở nên sống động, tiến lên từng nấc, nhắc lại ba lần: một cây sậy? một ông hoàng? một ngôn sứ? A không! Người không phải là cây sậy bị cơn gió nào cũng làm lung lay, người đàn ông chốn hoang địa này đáng phải vào tù vì thái độ cương nghị của ông: đó là một người can đảm (Gr 1,10-17). A, không, ông không phải là người tinh tế, có khả năng sống trong sự dễ dãi, người đàn ông này mặc áo da súc vật như Êlia (2 V 1,8). Đức Giêsu nói: Đó là một ngôn sứ, và còn hơn là một ngôn sứ.

Chính ông là người Kinh Thánh đã nói tới khi chép rằng: Đây Ta sai sứ giả của Ta đi trước mặt Con, người sẽ dọn đường cho Con đến

Như trong phần thứ nhất, để xác định căn tính của Đấng Mêsia ở đây Đức Giêsu dẫn một lời Kinh Thánh để xác định căn tính của Gioan. Và đó là đoạn sách Malakhi (3,1). Nhưng Đức Giêsu đã sửa nguyên văn của Cựu ước, và điều này rất có ý nghĩa Malakhi đã viết: "Đây Ta sai sứ giả của Ta đến dọn đường trước mặt Ta". Trong đoạn này chỉ có hai nhân vật: Thiên Chúa và sứ giả của Người.

Đức Giêsu -khi giải thích đoạn trích dẫn, đặt vấn đề ba nhân vật: Thiên Chúa, sứ giả đi dọn đường, và Đấng sẽ đến"; tức là Đấng mà Thiên Chúa xưng là cha con: "trước mặt Con!". Khi Đức Giêsu dẫn Kinh Thánh, người cho mình như Đấng Mêsia đã được loan báo. Và vì thế, Người đi dọn chỗ dùng kỹ xảo với nguyên bản: Malakhi tập trung vào người sứ giả Đức Kitô chú trọng đến "Đấng chuẩn bị sứ giả". Như thế bằng cách bày tỏ cho đám đông hiểu căn tính sâu xa của Gioan Tẩy Giả, thì Đức Giêsu còn tỏ cả căn tính của mình.

Tôi nói thật với anh em: trong số phàm nhân đã lọt lòng mẹ, chưa từng có ai cao trọng hơn ông Gioan Tẩy Giả. Tuy nhiên, kẻ nhỏ nhất trong Nước Trời còn cao trọng hơn ông.

Chúng ta lặn ngụp, một lần nữa, vào trong ý thứ mà Đức Giêsu có về bản thể sâu xa, và vai trò của Người trong lịch sử Đức Giêsu có ý thức khơi động một thay đổi lịch sử thật sự. Có "trước" người và "sau" người. Lịch sử thế giới đang ở một bước ngoặt. Nếu Đức Giêsu Nagiarét này chỉ là một anh dân làng nhỏ bé kiêu kỳ, thì cuộc phiêu lưu của Người sẽ không kéo dài. Điều đó có lẽ không đúng, nhưng cuộc phiêu lưu lại kéo dài liên miên. Đức Giêsu đã dứt khoát và thực sự chia cắt lịch sử làm hai. Một kỷ nguyên mới đã bắt đầu với Người. Và Đức Giêsu có thể nói thực sự rằng con người thánh thiện nhất, vĩ đại nhất của Cựu ước, còn là người bé nhỏ hơn người Kitô hữu hèn mọn nhất của kỷ nguyên mới bắt đầu... Một cách nghịch lý chúng ta đi vào thời đại của "những người bé mọn": tự khi Thiên Chúa nhập thể làm "đầy tớ", thì sự vĩ đại quyền lực, chính là trở nên "bé mọn". Trong khi chịu thử thách, Gioan đã học được điều đó.